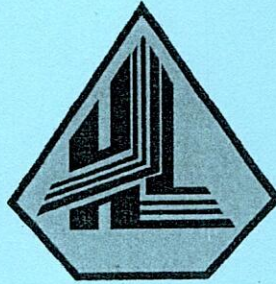


CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



MỘT SỐ TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

“Dự thảo”

CHƯƠNG TRÌNH
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin

- 1. Thời gian họp Đại hội dự kiến:** từ 13h00 ngày 28/4/2026
- 2. Địa điểm:** Hội trường tầng 3- Nhà khách của Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin.
- 3. Địa chỉ:** Số 1, phố Tân Lập, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh.
- 4. Chi tiết nội dung:**

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	12h30-13h00	Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, phát thẻ biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách đại biểu
2	13h00-13h05	Khai mạc Đại hội: (i) Ổn định tổ chức, chào cờ; (ii) Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; (iii) Giới thiệu chủ tọa, mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ban Tổ chức
3	13h05-13h10	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội.	Ban kiểm tra tư cách đại biểu
4	13h10-13h15	(1) Giới thiệu nhân sự: - Thư ký của Đại hội; - Đề cử nhân sự Tổ kiểm phiếu biểu quyết; (2) Biểu quyết thông qua nhân sự Thư ký, Tổ kiểm phiếu biểu quyết. Mời vào vị trí làm việc.	Chủ tọa
5	13h15-13h25	Trình bày: (i) Chương trình Đại hội; (ii) Quy chế làm việc của Đại hội;	TV HĐQT
6	13h25-13h30	Biểu quyết Thông qua: (i) Chương trình Đại hội; (ii) Quy chế làm việc của Đại hội;	Chủ tọa
7	13h30-13h50	(i) Báo cáo kết quả SXKD năm 2025; Kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2026; (ii) Tờ trình về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công	TV HĐQT

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8	13h50-14h10	(i) Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; (ii) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; (iii) Báo cáo thanh toán thù lao HĐQT, BKS và tiền lương thực hiện của viên chức quản lý Công ty năm 2025; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và tiền lương viên chức quản lý Công ty năm 2026.	Kế toán trưởng
9	14h10-14h30	(i) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026. (ii) Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2026. (iii) Tờ trình về miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT	TV HĐQT
10	14h30-14h40	(i) Báo cáo của TV HĐQT độc lập (ii) Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan	TV HĐQT độc lập
11	14h40-15h00	(i) Báo cáo hoạt động của BKS về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT; Giám đốc Công ty trong năm 2025;	TBKS
		(ii) Báo cáo của BKS về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2025; (iii) Tờ trình của BKS đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty.	TV BKS
12	15h00-15h05	Biểu quyết miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT	Chủ tọa
13	15h05-15h20	(i) Tờ trình về danh sách ứng viên để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị. (ii) Trình bày Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT.	TV HĐQT
		Biểu quyết thông qua : Danh sách nhân sự tham gia ứng cử, đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty và thông qua Quy chế bầu cử	Chủ tọa
14	15h20-15h30	(i) Báo cáo đề xuất nhân sự Tổ bầu cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty. (ii) Biểu quyết thông qua nhân sự Tổ bầu cử.	Chủ tọa
15	15h30-15h45	(i) Hướng dẫn công tác bầu cử, bầu dồn phiếu (ii) Đại hội thực hiện bầu cử	Tổ trưởng tổ bầu cử
16	15h45-16h00	Đại hội nghỉ giải lao (15 phút)	
17	16h00-16h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội (lần 2)	Ban kiểm tra tư cách ĐB
18	16h05-16h10	Công bố biên bản kiểm phiếu bầu cử	Tổ trưởng tổ bầu cử

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
19	16h10-16h30	Thảo luận, phát biểu ý kiến và trả lời ý kiến	Chủ tọa
		Biểu quyết các nội dung đã báo cáo Đại hội và kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT	
20	16h30-16h35	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
21	16h35-16h40	(i) Xin ý kiến đại hội về dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội; (ii) Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
		Đại hội giải lao tại chỗ 5ph- HĐQT họp bầu Chủ tịch HĐQT	
22	16h45-16h55	Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT. Thành viên mới của HĐQT Công ty ra mắt	Ban Tổ chức
23	16h55-17h00	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐH ĐCĐTN NĂM 2026



**CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN HÀ LÂM
CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM - VINACOMIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

“Dự thảo”

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin,

Căn cứ Kế hoạch số: 08/KH-HĐQT ngày 30/01/2026 của HĐQT Công ty CP than Hà Lâm-Vinacomin V/v tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2026;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin được tổ chức và thực hiện theo Quy chế này.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích: Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 làm việc đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (sau đây viết tắt là Công ty) nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.

2. Yêu cầu: Nội dung Quy chế đảm bảo nguyên tắc không trái pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng trong thời gian tổ chức họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Bao gồm các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền và các thành phần khác được mời dự họp Đại hội .

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Điều kiện dự họp Đại hội

Là cổ đông của Công ty có tên trong danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 27/3/2026; người đại diện do một cổ đông hoặc nhóm cổ đông ủy quyền và những thành phần khác được mời dự họp.

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp đại hội (sau đây viết tắt là Người dự họp)

1. Quyền:

Người dự họp có các quyền và nghĩa vụ cơ bản sau:

- a) Được trực tiếp họp đại hội; thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội;
- b) Được nhận 01 “Thẻ biểu quyết” và tài liệu phục vụ cho việc thảo luận, phát biểu và biểu quyết. Tài liệu được đóng dấu treo của Công ty.
- c) Người dự họp đến muộn có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
- d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Nghĩa vụ:

Người dự họp có nghĩa vụ cơ bản sau.

- a) Người dự họp phải mang theo Căn cước công dân, Hộ chiếu... Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- b) Khi vào phòng họp Đại hội, Người dự họp hoặc người phiên dịch (nếu có) phải tuyệt đối tuân thủ sự sắp xếp của Ban tổ chức, ngồi đúng vị trí theo Mã số cổ đông do Ban tổ chức dán sau ghế.
- c) Không hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích khác trong phòng họp Đại hội và không dự họp Đại hội trong tình trạng say rượu hoặc bị ảnh hưởng của chất kích thích khác đến mức không làm chủ hành vi của mình.
- d) Không nói chuyện riêng, không làm việc riêng, không thực hiện những hành vi gây mất trật tự hoặc có hành vi khác gây trở ngại cho quá trình diễn ra đại hội... không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (*tất cả các máy điện thoại di động phải đặt chế độ rung hoặc tắt máy*). Trường hợp do sự kiện bất khả kháng hoặc phát sinh việc cá nhân, thì xin ý kiến Chủ tọa đề ra ngoài phòng họp.
- e) Chỉ phát biểu tại Đại hội về những nội dung có trong Chương trình Đại hội.
- g) Thông báo cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông nếu không tiếp tục tham gia họp Đại hội.
- h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội.

Chương III

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỔ KIỂM PHIẾU

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Quyền:

- a) Yêu cầu Người dự họp đại hội xuất trình Căn cước công dân, Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (*đối với đại diện được ủy quyền*).
- b) Hướng dẫn và giải thích cho Người dự họp những vấn đề chưa nắm rõ khi đăng ký dự họp.

2. Nghĩa vụ

a) Cấp cho Người dự họp “Thẻ biểu quyết” và tài liệu phục vụ cho việc thảo luận, biểu quyết tại đại hội (kể cả những trường hợp đến muộn).

b) Lập danh sách cổ đông và người được cổ đông ủy quyền đến họp đại hội (*danh sách phải có chữ ký của người dự họp*)

c) Lập Biên bản kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp và báo cáo kết quả tại Đại hội;

d) Báo cáo với Đại hội trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số lượng Người dự họp khi phát sinh tình huống sau:

- Người đến họp muộn nhưng trước đó không đăng ký dự họp.
- Người dự họp tự ý bỏ họp đại hội trong bất kỳ thời điểm nào.

đ) Chuyển kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp cho Chủ tọa đại hội ngay sau khi bế mạc đại hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Người dự họp.

e) Thực hiện các công việc khác khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ kiểm phiếu.

Tổ kiểm “Phiếu biểu quyết” có nhiệm vụ sau:

1. Kiểm kết quả biểu quyết gồm: “Thẻ biểu quyết” và “Phiếu biểu quyết” được người dự họp “tích” kết quả biểu quyết. Đồng thời, lập biên bản và báo cáo Đại hội về kết quả kiểm Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung theo sự điều hành của Chủ tọa.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và đại hội về tính chính xác đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương IV

CHỦ TỌA VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nội dung cơ bản như sau:

1. Quyền:

- a) Điều hành họp Đại hội.
- b) Quyết định trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- c) Không trả lời những ý kiến nằm ngoài chương trình Đại hội, nhưng chủ tọa sẽ ghi nhận những ý kiến đó.
- đ) Cắt ý kiến phát biểu của Người dự họp khi Người dự họp phát biểu ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp hoặc ý kiến không rõ ràng.
- e) Trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa hoặc ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
- g) Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội.

2. Nghĩa vụ:

- a) Điều hành họp đại hội đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Chương trình họp đại hội.
- b) Trả lời hoặc ủy quyền cho người khác trả lời đầy đủ các ý kiến, kiến nghị của Người dự họp về những vấn đề phù hợp với Chương trình Đại hội.

c) Ký ban hành Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội.

Điều 8. Thư ký Đại hội

Thư ký Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong đó có nghĩa vụ cơ bản sau: Ghi chép đầy đủ, trung thực quá trình đại hội diễn ra; Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội; Cùng Chủ tọa liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản; chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ Biên bản và Nghị quyết đại hội theo Điều lệ Công ty.

Chương V

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Người dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên, thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Khoản 2, Khoản 3 - Điều 19 - Điều lệ Công ty.

Điều 10. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

c. Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

d. Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

b. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết kết hợp điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

4. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết

b. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: (Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến) về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

c. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết kết hợp điền vào Phiếu biểu quyết: Sau khi giơ Thẻ biểu quyết cho từng nội dung, Người dự họp đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn ("Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến") trên Phiếu biểu quyết theo mẫu Phiếu do Ban kiểm phiếu phát cho từng Người dự họp. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu cho Ban kiểm phiếu theo yêu cầu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

c. Các nội dung sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp;
- Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

- Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- Sửa đổi bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

d. Trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 4 của Điều này, còn lại các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Chương VI

BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.
2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và xin ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ “Thẻ biểu quyết” trước khi bế mạc Đại hội
3. Biên bản được gửi cho cổ đông bằng hình thức đăng tải trên Website của Công ty: Website: halamcoal.com.vn (*Mục Quan hệ cổ đông, chọn Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024*). Trường hợp cổ đông, người đại diện có yêu cầu gửi bản cứng, Công ty sẽ gửi qua đường Bưu điện hoặc bản fax.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 7 chương 12 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT

Số 1745 /BC-HLC

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2026; Kế hoạch SXKD 5 năm

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung (bao gồm Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 72.1/K4/NQ-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2026; Kế hoạch SXKD 5 năm (năm 2026-2030) như sau:

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Công ty chuẩn bị đủ diện sản xuất và các nguồn lực phục vụ cho sản xuất của năm 2025; các giải pháp thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của Công ty để đảm bảo có hiệu quả; Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước cùng Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), chính quyền địa phương và các lực lượng đóng trên địa bàn nhằm góp phần bảo đảm an ninh trật tự doanh nghiệp, đã thực hiện hoàn tất việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản theo Quyết định số 2394/GP-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp theo Giấy phép số 55/GP-ATMT ngày 11/11/2025.

2. Khó khăn

Việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 của Công ty còn gặp một số khó khăn:

- Giá cả đầu vào tăng cao đặc biệt như sắt thép, vật liệu xây dựng.... Một số chính sách, văn bản pháp luật mới có hiệu lực trong năm 2025 nên mất nhiều thời



gian cập nhật, tìm hiểu để thực hiện.

- Từ 01/7/2025, thực hiện chủ trương chính quyền 2 cấp (chấm dứt hoạt động chính quyền cấp Huyện) ảnh hưởng tới một số nội dung công việc liên quan đến trình duyệt cơ quan quản lý nhà nước...

- Công tác tuyển sinh, tuyển dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của sự cạnh tranh mạnh mẽ của các khu công nghiệp, khu chế xuất và chính sách xuất khẩu lao động của các địa phương.

- Lò chỢ 11-1.10 khu III vĩa 11 xuất lộ nước từ ngày 07/11/2024 với lưu lượng 150 m³/h, phải tạm dừng khai thác và thực hiện các công việc theo giải pháp xử lý ảnh hưởng của nước, nâng cao mức độ an toàn khi khai thác lò chỢ 11-1.10 khu III vĩa 11, được TKV thông qua tại văn bản số 3600/TKV-KCM ngày 23/6/2025, làm giảm tiến độ than khai thác theo kế hoạch.

II. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025 VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 về một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025		Thực hiện năm 2025	So sánh %	
			Nghị quyết ĐHĐCD năm 2025	KẾ HOẠCH điều chỉnh		TH năm/ NQ Đại hội 2025	TH năm/ KH Đ/C
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 400 000	2 400 000	100	100
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 400 000	2 400 000	100	100
	+ Trong đó than lò chỢ CGH	"	1 200 000	1 200 000	1 319 233	109,9	109,9
2	Đào lò CBSX	m	12 300	12 300	12 306	100	100
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	749 000	749 000	725 855	96,9	96,9
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 249 000	2 249 000	2 056 887	91,5	91,5
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3 253 303	3 012 777	2 846 623	87,5	94,6
6	Lợi nhuận trước thuế	"	52 047	52 047	102 803	197,5	198,8
7	Lao động bình quân	Người	3 478	3 478	3 383	97,3	97,3
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	19 944	21 293	21 757	109,1	102,2

* Năm 2025, về cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh Công ty thực hiện hoàn thành theo kế hoạch TKV, tuy nhiên còn chỉ tiêu đạt thấp hơn kế hoạch như:

- Than tiêu thụ và doanh thu than đạt thấp do: Thị trường tiêu thụ than năm 2025 có nhiều biến động; giá than thế giới giảm khiến nhu cầu của khách hàng thay đổi. Bên cạnh đó, thời tiết mưa nhiều khiến các nhà máy thủy điện tăng phát, trong khi các nhà máy nhiệt điện phải hoạt động cầm chừng. Những yếu tố này tác động trực tiếp làm than Công ty sản xuất ra không tiêu thụ được, tồn kho tăng cao. Đến hết ngày 31/12/2025, tổng sản lượng than tồn kho của Công ty là 339.722 tấn. Trong đó

than sạch chiếm 319.362 tấn (hầu hết là than có chất lượng cao như: cục 4a.2: 13.062 tấn; cục 5a.1: 11.104 tấn; cám 3b.1: 62.835 tấn; cám 4a.1: 82.392 tấn).

- Than sạch sản xuất tại mỏ đạt thấp do thị trường tiêu thụ than gặp nhiều khó khăn, than tồn kho toàn TKV và tại Công ty luôn duy trì ở mức cao. Trong bối cảnh đó, nhằm hạn chế gia tăng tồn kho, tối ưu dòng tiền và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đã chủ động điều chỉnh cơ cấu sản xuất theo hướng giảm khối lượng than sạch sàng tại mỏ, đồng thời tăng khối lượng than nguyên khai giao tuyến. Vì vậy, sản lượng than sạch sản xuất tại mỏ thực hiện chỉ đạt 96,9% kế hoạch.

2. Công tác đầu tư

Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty được TKV thông qua tại văn bản số 7115/TKV-ĐT ngày 12/12/2025 V/v: Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

DVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch		Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)	
		KHĐT ban đầu	KHĐT điều chỉnh		Theo KH ban đầu	Theo KH điều chỉnh
I	Thực hiện đầu tư	126.100	154.827	149.852	118,8	96,8
II	Thực hiện giải ngân	145.008	182.565	180.084	124,2	98,6

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 được TKV giao, giá trị thực hiện năm 2025 là 149.852 triệu đồng đạt 96,8% so với kế hoạch điều chỉnh. Trong năm Công ty thực hiện 08 dự án, trong đó: 03 dự án hoàn thành; 03 dự án đang thực hiện; 02 đang thực hiện công tác chuẩn bị dự án.

Trong năm 2025, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty đã lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả SXKD của Công ty.

3. Công tác quản trị chi phí, giá thành

Thực hiện nội dung Nghị quyết số 240-NQ/ĐU ngày 17/01/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty; Quyết định 538/QĐ-TKV ngày 24/03/2025 của Tổng giám đốc TKV Về việc Ban hành chương trình tổng thể thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của TKV năm 2025. Công ty đã ban hành quyết định các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Quyết định số 370/QĐ-HLC ngày 20/01/2025; đồng thời ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Công ty tại Quyết định số 1903/QĐ-HLC ngày 17/4/2025.

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực

đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoán chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Bám sát và thực hiện tốt Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TKV các Công ty trong TKV (Quyết định số 1438/QĐ-TKV ngày 08/8/2024), Công ty chủ động xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2025, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí khoán 74,5 tỷ đồng.

Thực hiện tốt công tác tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi. Giá trị vật tư thu hồi công, vì lò sử dụng lại 19,8 tỷ đồng. Định kỳ quyết toán rà soát yếu tố chi phí tăng cao, phân tích khoản mục chi phí phát sinh, kiểm soát tài chính, giá thành theo tháng để chấn chỉnh kịp thời. Bám sát chỉ đạo điều hành của TKV để xây dựng các phương án điều hành SXKD linh hoạt phù hợp với từng thời điểm cụ thể đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty. Kiểm soát tốt tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV (quy định dưới 6%, Công ty thực hiện 4,63%).

4. Cơ giới hóa, tự động hóa và điều hành một số công tác cơ bản đã thực hiện năm 2025

Hoàn thành công tác chuyển lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm từ lò chợ CGH 7-3.2 sang lò chợ CGH I-7-5 Khu I Vía 7;

Hoàn thành lắp đặt 02 tuyến tời chở người dạng ngồi tại lò thông gió mức -280 ÷ -150 khu III sang khu VI vĩa 10 và lò thông gió vận chuyển vật liệu mức -300 :- -170 Khu I Vĩa 7;

Hoàn thành lắp đặt hoàn thiện 02 tuyến tời trục tại lò thông gió vận chuyển vật liệu mức -280 :- -220; lò thông gió mức -215 :- -150 khu III sang khu VI vĩa 10.

5. Về công tác tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực

5.1. Về công tác tổ chức

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bố trí định biên lao động theo đúng quy định của TKV tại quyết định số 2410/QĐ-TKV ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành hướng dẫn định biên lao động theo mô hình mẫu”.

5.2. Đào tạo nguồn nhân lực

Để có đủ lao động công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2025 Công ty thực hiện đào tạo và tuyển sinh, tuyển dụng như sau:

- Tuyển dụng được 151 người, trong đó:

+ Thợ lò 114 người (Trong đó: lao động trường lớp ra: 88 người, lao động từ đơn vị khác trong TKV đến: 9 người, lao động tuyển lại, tiếp nhận lại: 14 người, lao động hoàn thành nghĩa vụ quân sự về: 3 người).

+ Cơ điện lò: 03 người (Trong đó: lao động trường lớp ra: 01 người, lao động tuyển mới 01 người, lao động từ đơn vị khác trong TKV 01 người).

+ Lao động vận hành thiết bị: 21 người.

+ Lao động khác: 13 người.

- Trong năm 2025, Công ty phối hợp với Trường cao đẳng nghề Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh đào tạo đạt 192/550 người, đạt 34,9% so với kế hoạch năm (Trong đó: Nghề Khai thác mỏ hầm lò tuyển được 135/450 người đạt 30% kế hoạch; Cơ điện lò 50/50 người đạt 100% kế hoạch, Cơ điện mỏ (VHTBM) 7/50 đạt 14% kế hoạch. Công tác tự tuyển sinh: 56/110 người đạt 50,9% kế hoạch năm.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng nghề, huấn luyện an toàn, huấn luyện vận hành các thiết bị cho 3.526 lượt người.

- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho: 744 lượt người.

- Tiếp tục phối hợp với các trường đào tạo nghề thành lập đoàn đi đến các địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ nhằm thu hút lao động.

6. Công tác khác: Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán- tài chính -thống kê; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Công ty; kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mỏ; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

* **Đánh giá chung:** Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2025 nêu trên, về cơ bản Công ty đã bám sát các chỉ tiêu phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập ổn định, đời sống CBCN được quan tâm chăm lo chu đáo, thiết thực.

Phần II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026 VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.400
	- Than hầm lò	"	2.400
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.200
2	Mét lò CBSX	m	13.150
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000Tấn	396
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.346

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.142.731
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	47.325
7	Lao động bình quân	Người	3.341
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	20.803

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng và các công trình trọng điểm năm 2026

2.1. Kế hoạch đầu tư xây dựng

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty được TKV thông qua tại Công văn số 7208/TKV-ĐT ngày 15/12/2025 với giá trị như sau:

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
I	Thực hiện đầu tư	Triệu đồng	141.144
II	Thực hiện giải ngân	Triệu đồng	158.396

2.2. Các công trình trọng điểm năm 2026

Năm 2026, ngoài thực hiện nhiệm vụ chính là ổn định sản xuất, duy trì tăng trưởng, bảo toàn vốn Nhà nước, đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, an toàn môi trường; đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống vật chất tinh thần, thu nhập cho người lao động; bảo đảm an ninh trật tự, quản lý tốt tài nguyên khai trường ranh giới mỏ.

Công ty xác định mục tiêu, công trình trọng điểm: Khởi công xây dựng khu lưu trú công nhân trong Quý IV năm 2026.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHỦ YẾU

Năm 2026 Công ty tiếp tục tổ chức chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu công nghệ và các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh TKV đã giao cho Công ty bằng cách đưa ra các biện pháp để quản lý và điều hành một số nội dung chủ yếu như sau:

1. Công tác Kỹ thuật Công nghệ

- Bố trí diện sản xuất cho các đơn vị tập trung, hiệu quả tăng năng suất hoàn thành các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ chính năm 2026, tiếp tục tập trung thực hiện các công việc để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Kiểm soát tốt kỹ thuật cơ bản các lò chợ giá thủy lực di động liên kết xích và lò chợ cơ giới hoá. Tập trung nguồn lực hoàn thành sản lượng than khai thác, mét lò đào và các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ năm 2026.

- Hoàn thành khối lượng mét lò đào khai thông, mở vỉa mức -300 ÷ -570 Dự án khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lầm - Công ty than Hà Lầm theo kế hoạch ban hành để chuẩn bị diện sản xuất cho các năm tiếp theo.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thông gió, kiểm soát khí mỏ và phòng ngừa cháy nội sinh, công tác PTTT&TKCN, chống biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn cho sản xuất.

- Bố trí tối đa diện sản xuất đào lò bằng dây chuyền công nghệ cơ giới hoá (máy đào lò EBH-45), dây chuyền công nghệ bán cơ giới hoá (xe khoan 1 cần CMJ-14 + máy xúc) để đẩy nhanh tiến độ đào lò.

- Huy động tối đa các thiết bị hiện có như máy xúc, tời cào 2 tang, máy cào đá... để giảm sức lao động, tăng tối đa năng suất.

- Bám sát hiện trường các diện đào lò, đặc biệt là những khu vực có điều kiện địa chất phức tạp để cập nhật, hiệu chỉnh tài liệu như khu VI vỉa 10, khu VI vỉa 11 và khu I vỉa 7 để có phương án, biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế tối đa thời gian dừng thi công đào lò.

2. Công tác Cơ điện - Vận tải

- Đẩy mạnh công tác sửa chữa thường xuyên tại các đơn vị nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, tăng tuổi thọ và giảm chi phí phải đầu tư lĩnh mới thiết bị.

- Bố trí hợp lý thiết bị thi công vào các giờ thấp điểm, tránh giờ cao điểm, để tiết kiệm chi phí tiền điện. Mục tiêu giảm $\geq 2\%$ điện năng tiêu thụ trên cơ sở điều kiện vận hành và huy động thiết bị.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác sửa chữa lớn thiết bị, thanh lý tài sản đã hết giá trị sử dụng.

- Lắp đặt bổ sung các tuyến vận tải chở người dạng ngòi tại lò vận chuyển vật liệu mức -150 -:- -90 khu VI vỉa 10 và lò thông gió mức -300 -:- -150 khu II vỉa 10. Áp dụng hệ thống Monoray pin Lithium cho các hệ thống vận tải sử dụng ray treo để vận chuyển người và thiết bị đến vị trí làm việc.

3. Công tác An toàn vệ sinh lao động

- Tiếp tục triển khai thực hiện một cách đồng bộ và nghiêm túc các Văn bản, Chỉ thị về công tác ATVSLĐ của TKV và Công ty đã ban hành, kịp thời bổ sung các văn bản, biện pháp về ATLĐ-VSLĐ nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất và tình hình thực tế của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch triển khai nâng cấp phần mềm viết lệnh sản xuất có tích hợp theo dõi chứng chỉ ngành nghề đào tạo, theo dõi tai nạn lao động, sức khỏe người lao động để chủ động trong việc phân công nhiệm vụ cho phù hợp. Xây dựng các giáo trình điện tử, phần mềm mô phỏng về quy trình công nghệ trong sản xuất để huấn luyện cho người lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi công của các đơn vị đảm bảo tuân thủ quy trình, quy định nhằm phát hiện những tồn tại để kịp thời bổ sung, hoàn thiện.

4. Công tác Kế hoạch và quản trị chi phí, giá thành

Xây dựng và ban hành các giải pháp điều hành để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được TKV giao, qua đó chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra, chi phí dịch vụ ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh, kiểm soát chi phí ngay từ đầu năm, hạn chế tối đa tình trạng phát sinh khối lượng công việc, yếu tố công nghệ làm tăng chi phí ngoài kế hoạch.

Tiếp tục hoàn thiện chỉ tiêu công tác quản trị nội bộ, rà soát các nội quy, quy định, chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các công nghệ; xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, tự chịu trách nhiệm về công tác khoán quản chi phí; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo chỉ đạo của TKV.

5. Công tác Kế toán Tài chính

Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các hệ số tài chính nhằm không để rơi vào tình trạng mất cân đối tài chính, không đủ khả năng trả nợ. Các hệ số khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán tiền mặt... luôn ở mức cho phép.

6. Công tác Tổ chức, Lao động và Tiền lương

- Tiếp tục nghiên cứu và quan tâm đến các cơ chế khuyến khích tiền lương đối với người lao động, áp dụng hệ số khuyến khích đối với các gương lò đào cần tiến độ, các công trường khai thác cần tăng năng suất, sản lượng than hoặc các vị trí thi công vượt qua điều kiện khó khăn.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động đáp ứng đủ lao động để ổn định sản xuất; đào tạo nguồn nhân lực theo hướng thực tế đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty đặc biệt là thợ lò và cơ điện lò; nâng cao chất lượng và cơ cấu bậc thợ; thực hiện các giải pháp đồng bộ để giữ chân người lao động. Tiếp tục chú trọng công tác tuyển sinh chưa qua học nghề để đào tạo nghề khai thác mỏ hầm lò, nhằm đáp ứng đủ lao động khai thác lò cho năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Triển khai áp dụng phần mềm hỗ trợ quản trị nhân sự, giúp đơn giản hóa quá trình quản lý người lao động tại Công ty. Triển khai áp dụng phần mềm chia lương cho người lao động nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và tiết kiệm thời gian, chi phí cho Công ty.

7. Công tác kiểm tra, kiểm toán, bảo vệ quân sự

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc công khai minh bạch và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định, chế độ liên quan tới người lao động tại các đơn vị trong Công ty.

Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ an ninh trật tự khai trường ranh giới mỏ. Đảm bảo an ninh chính trị nội bộ và an toàn xã hội.

Phần III

KẾ HOẠCH SXKD 5 NĂM 2026-:-2030

Căn cứ vào công suất khai thác của lò chợ, điều kiện địa chất thực tế, năng lực thiết bị, nhân lực hiện có, phương án kỹ thuật duy trì sản xuất Dự án khai thác phân dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm – Công ty than Hà Lâm đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin phê duyệt tại Quyết định số 65/QĐ-HĐQT ngày 10/7/2025 và Công văn số 296/QĐ-TKV ngày 13/2/2026 về việc Phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch 05 năm 2026-2030 của TKV. Công ty xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm 2026 ÷ 2030 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026	KẾ HOẠCH NĂM 2027	KẾ HOẠCH NĂM 2028	KẾ HOẠCH NĂM 2029	KẾ HOẠCH NĂM 2030
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2 400	2 400	2 400	2 400	2 400
	- Than hầm lò:	"	2 400	2 400	2 400	2 400	2 400
2	Đào lò CBSX	m	13 150	13 900	14 000	14 300	14 300
3	Than sạch sản xuất	1000Tấn	396	20	20	20	20
4	Doanh thu than	Tr.đồng	3 142 731	3 192 537	3 148 375	3 158 445	3 213 148
5	Lợi nhuận trước thuế	"	47 325	46 868	46 648	46 698	46 970

Phần IV

ỦY QUYỀN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026 VÀ ĐỀ XUẤT MỨC CỔ TỨC NĂM 2026

1. Về ủy quyền điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

2. Đề xuất mức cổ tức năm 2026: HĐQT dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2026 $\geq 6\%$ Vốn điều lệ.

Trên đây là Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2026; Định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD 5 năm (năm 2026-2030) của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (Website Công ty);
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- UBCKNN; Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.



Nguyễn Hữu Đạt

Số: 73 /TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung (bao gồm Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Nghị Quyết số 72.1/K4/NQ-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin theo địa giới hành chính 02 cấp là địa chỉ Số 01, phố Tân Lập, phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh

2. Bổ sung 10 ngành nghề kinh doanh sau cho Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin:

- Bổ sung ngành nghề “Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp” - Mã ngành 0210;
- Bổ sung ngành nghề “Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại” - Mã ngành 2591;
- Bổ sung ngành nghề “Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại” - Mã ngành 2592;
- Bổ sung ngành nghề “Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo. Chi tiết: Điện mặt trời” - Mã ngành 3512;
- Bổ sung ngành nghề “Xây dựng nhà không để ở” - Mã ngành 4102;
- Bổ sung ngành nghề “Phá dỡ” - Mã ngành 4311;
- Bổ sung ngành nghề “Chuẩn bị mặt bằng” - Mã ngành 4312;
- Bổ sung ngành nghề “Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác” - Mã ngành 5520;
- Bổ sung ngành nghề “Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động” - Mã ngành 5610.



- Bổ sung ngành nghề “Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu” - Mã ngành 7730.

3. Thông qua kết quả cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg:

3.1. Danh mục ngành nghề kinh doanh giữ nguyên như ngành nghề kinh doanh hiện hành: 14 ngành nghề

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	0510	Khai thác và thu gom than cứng (Chính)	0510	Khai thác và thu gom than cứng (Chính)
2	0520	Khai thác và thu gom than non	0520	Khai thác và thu gom than non
3	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
4	2011	Sản xuất hóa chất cơ bản Chi tiết: Hoạt động sản xuất khí Nitơ	2011	Sản xuất hóa chất cơ bản Chi tiết: Hoạt động sản xuất khí Nitơ
5	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
6	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
7	3700	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	Thoát nước và xử lý nước thải
8	4291	Xây dựng công trình thủy	4291	Xây dựng công trình thủy
9	4292	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	Xây dựng công trình khai khoáng
10	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
11	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
12	4321	Lắp đặt hệ thống điện	4321	Lắp đặt hệ thống điện
13	5629	Dịch vụ ăn uống khác	5629	Dịch vụ ăn uống khác
14	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định cột chống thủy lực, vì chống thủy lực sử dụng trong khai thác hầm lò	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định cột chống thủy lực, vì chống thủy lực sử dụng trong khai thác hầm lò

3.2. Danh mục ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi tên ngành (không thay đổi mã ngành): 07 ngành nghề

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
2	3314	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
3	3319	Sửa chữa thiết bị khác	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác
4	3511	Sản xuất điện	3511	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo <i>Chi tiết: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo khác (dầu diesel)</i>
5	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự
6	7020	Hoạt động tư vấn quản lý	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác
7	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật</i>	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Hoạt động đo đạc và bản đồ</i>



3.3. Danh mục ngành nghề kinh doanh có sự thay đổi mã ngành (không thay đổi tên ngành): 01 ngành nghề

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
TT	Mã	Tên ngành	Mã	Tên ngành

Ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin			Ngành nghề kinh doanh cập nhật theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg	
	ngành		ngành	
1	3512	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Hoạt động phân phối điện, hoạt động bán lẻ điện</i>	3513	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Hoạt động phân phối điện, hoạt động bán lẻ điện</i>

3.4. Đề nghị bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh: 10 ngành nghề

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
1	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
2	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
3	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
4	3512	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo <i>Chi tiết: Điện mặt trời</i>
5	4102	Xây dựng nhà không để ở
6	4311	Phá dỡ
7	4312	Chuẩn bị mặt bằng
8	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác
9	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
10	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu</i>

3.5. Danh mục ngành nghề kinh doanh sau rà soát (bao gồm cả 10 ngành nghề đề nghị bổ sung thêm):

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
1	0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
2	0510	Khai thác và thu gom than cứng (Chính)
3	0520	Khai thác và thu gom than non
4	0990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
5	2011	Sản xuất hóa chất cơ bản <i>Chi tiết: Hoạt động sản xuất khí Nitơ</i>
6	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
7	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
8	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
9	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
10	3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và

TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
		xe có động cơ khác)
11	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác
12	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
13	3511	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo khác (dầu diesel)
14	3512	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Điện mặt trời.
15	3513	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động phân phối điện, hoạt động bán lẻ điện
16	3700	Thoát nước và xử lý nước thải
17	4102	Xây dựng nhà không để ở
18	4291	Xây dựng công trình thủy
19	4292	Xây dựng công trình khai khoáng
20	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
21	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
22	4311	Phá dỡ
23	4312	Chuẩn bị mặt bằng
24	4321	Lắp đặt hệ thống điện
25	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự
26	5520	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác
27	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
28	5629	Dịch vụ ăn uống khác
29	7020	Hoạt động tư vấn quản lý và hoạt động tư vấn quản lý khác
30	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Hoạt động đo đạc và bản đồ
31	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định cột chống thủy lực, vì chống thủy lực sử dụng trong khai thác hầm lò
32	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không



TT	Mã ngành	Tên ngành nghề
		kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu

* Tổng số ngành nghề kinh doanh hiện có của Công ty: 22 ngành nghề.

* Tổng số ngành nghề kinh doanh của Công ty sau rà soát: 32 ngành nghề (trong đó 22 ngành nghề hiện có và 10 ngành nghề đề nghị bổ sung).

Để bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật, Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông (Website Công ty);
- Phòng CV (đăng Website và CBTT);
- UBCKNN; Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM-VINACOMIN
Số: 1746 /BC-HLC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm -
Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2021
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm -
Vinacomin đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp
luật;

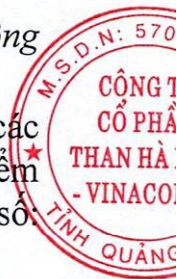
Căn cứ Nghị Quyết số 72.1/K4/NQ-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công
ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin.

Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về tóm tắt các
số liệu chủ yếu của Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm
toán AASC kiểm toán và phát hành kết quả tại báo cáo kiểm toán BCTC số:
200326.019/BCTC.KT3 ngày 20/3/2026:

PHẦN THỨ NHẤT
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	697.062.603.647	601.598.180.952
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	9.137.100.384	14.781.126.080
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	76.432.065.691	334.228.276.904
4	- Hàng tồn kho	581.953.906.887	252.588.777.968
5	- Tài sản ngắn hạn khác	29.539.530.685	
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	917.371.771.429	1.017.382.417.348
1	- Các khoản phải thu dài hạn	17.951.811.061	35.432.636.977
2	- Tài sản cố định	688.145.843.035	794.877.759.482
3	- Tài sản dở dang dài hạn	82.964.324.592	60.670.087.559
4	- Tài sản dài hạn khác	128.309.792.741	126.401.933.330
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.614.434.375.076	1.618.980.598.300
III	NỢ PHẢI TRẢ	1.180.456.433.787	1.192.483.443.650
1	- Nợ ngắn hạn	981.357.831.812	1.005.037.926.300



TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
2	- Nợ dài hạn	199.098.601.975	187.445.517.350
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	433.977.941.289	426.497.154.650
1	Vốn chủ sở hữu		426.497.154.650
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	254.151.990.000	254.151.990.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Quỹ đầu tư phát triển	87.054.578.274	73.894.565.692
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	92.771.373.015	98.450.598.958
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí sự nghiệp		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.614.434.375.076	1.618.980.598.300

PHẦN THỨ HAI
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CCDV	2.874.827.328.161	2.999.066.630.857
2- Các khoản giảm trừ doanh thu		
3- Doanh thu thuần	2.874.827.328.161	2.999.066.630.857
4- Giá vốn hàng bán	2.579.200.795.261	2.662.967.230.166
5- Lợi nhuận gộp	295.626.532.900	336.099.400.691
6- Doanh thu hoạt động tài chính	688.736.917	1.196.952.857
7- Chi phí tài chính	25.753.937.964	35.406.072.658
- Trong đó: Chi phí lãi vay	25.753.937.964	35.406.072.658
8- Chi phí bán hàng	3.823.118.649	3.817.704.197
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	167.931.228.608	156.953.364.048
10- LN thuần từ HĐKD	98.806.984.596	141.119.212.645
11- Thu nhập khác	4.619.456.640	1.098.667.748
12- Chi phí khác	623.223.686	24.692.438.239
13- Lợi nhuận khác	3.996.232.954	(23.593.770.491)
14- Tổng LN kế toán trước thuế	102.803.217.550	117.525.442.154
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.031.844.535	29.792.024.942
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	10.717.181.746	

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN	82.054.191.269	87.733.417.212
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	3.229	3.452

* Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 của Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin được tính trên toàn bộ lợi nhuận sau thuế TNDN.

Mức cổ tức thanh toán năm 2025 cho các cổ đông sẽ thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty.

PHẦN THỨ BA CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	57	63
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	43	37
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	73	74
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	27	26
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán hiện thời	0,71	0,60
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,12	0,35
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,85	2,93
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	5,08	5,42
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	24,28	27,15
5	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	2,72	2,80

Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin báo cáo đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Đạt

Số: 70 /TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/4/2021;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty;
Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty
Căn cứ Nghị Quyết số 72.1/K4/NQ-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin.

Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	102.803.217.550	
2	Thuế TNDN phải nộp	20.749.026.281	
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.054.191.269	
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	10.717.181.746	
5	Lợi nhuận để phân phối (3+4)	92.771.373.015	
a	Chi trả cổ tức năm 2025: 10% vốn điều lệ	25.415.199.000	
b	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	67.356.174.015	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	67.356.174.015	

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thảo luận, biểu quyết thông qua. /.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT);
- Lưu: VT, KTTC, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 1747 /BC - HLC

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc chi trả thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS; Tiền lương của người quản lý Công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2026

Kính gửi: Các quý vị cổ đông, các quý vị đại biểu

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung (bao gồm Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người quản lý Công ty năm 2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 72.1/K4/NQ-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin.

Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập và tiền lương của người quản lý năm 2025 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2026 như sau:

I. Kết quả thực hiện thù lao, phụ cấp và tiền lương năm 2025

1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	3	175.200.000	140.160.000	35.040.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2026
2	Ban kiểm soát	2	112.800.000	90.240.000	22.560.000	
	Tổng cộng		288.000.000	230.400.000	57.600.000	

* Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

2. Phụ cấp của Thành viên HĐQT độc lập

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	276.000.000	220.800.000	55.200.000	20% còn lại sẽ chi

S T T	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
						trả năm 2026
	Tổng cộng		276.000.000	220.800.000	55.200.000	

* Mức phụ cấp và việc chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

3. Tiền lương của Người quản lý

S T T	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi đến 31/12/2025 (đồng)	Còn lại (đồng)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	748 800 000	459 392 200	289 407 800	Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2026 và sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	06	3 654 996 164	2 234 838 308	1 420 157 856	
3	Kế toán trưởng	1	604 800 000	375 011 000	229 789 000	
	Tổng cộng		5 008 596 164	3 069 241 508	1 939 354 656	

II. Kế hoạch thù lao, phụ cấp và tiền lương năm 2026

1. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phụ cấp Thành viên HĐQT độc lập

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương của TKV” và Quyết định số 1809/QĐ-TKV ngày 26/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp”. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương cơ bản của chức danh quản lý chuyên trách tương ứng.

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v ban hành hướng dẫn các cơ chế trả lương và mức tiền lương theo vị trí việc làm áp dụng trong nội bộ TKV”.

Công ty đề nghị Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS, và phụ cấp thành viên HĐQT độc lập năm 2026 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp (nghìn đồng/tháng)	Thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	
3	TV HĐQT độc lập	01	12	23.000		276.000
4	Trưởng BKS	01	12	4.800	57.600	
5	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
Tổng cộng					288.000	276.000

2. Kế hoạch tiền lương của Người quản lý

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v ban hành hướng dẫn các cơ chế trả lương và mức tiền lương theo vị trí việc làm áp dụng trong nội bộ TKV”.

Căn cứ Công văn số 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “Về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2026”; Trong đó hệ số quỹ lương người quản lý bằng 1,5 lần so với Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của TKV.

Công ty đề nghị Kế hoạch tiền lương người quản lý năm 2026 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1471/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 7138/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2026 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,5	39	12	468,0
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	06	23	1,5	34,5	12	2 484
3	Kế toán trưởng	01	21	1,5	31,5	12	378,0
Tổng cộng		08					3 330

3. Nguyên tắc xác định và điều chỉnh thù lao, tiền lương

Trường hợp Nhà nước và Tập đoàn TKV có thay đổi quy định về tiền lương, thù lao, phụ cấp đối với Người quản lý doanh nghiệp, Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh việc chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp đối với Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên 2027.

4. Phương thức chi trả thù lao, phụ cấp và tiền lương

Hàng tháng, quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao; hàng tháng thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức phụ cấp (đối với thành viên HĐQT độc lập), tiền lương (đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và Người quản lý Công ty) của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT);
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội (3).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Đạt

Số: 71 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025
và phương hướng hoạt động năm 2026

Kính gửi: Các quý vị cổ đông, các quý vị đại biểu

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung (bao gồm Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty được ban hành theo Quyết định số 41/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 72.1/K4/NQ-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

1. Quản trị về cơ cấu Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty có sự thay đổi về nhân sự nhằm kiện toàn bộ máy quản trị theo quyết định của cổ đông lớn và theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

a) Kiện toàn nhân sự HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 17/01/2025

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-TKV ngày 25/11/2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) – cổ đông lớn sở hữu 74,21% vốn điều lệ của Công ty – về việc thay đổi nhân sự người đại diện phần vốn của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin; đồng thời căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và thôi không tham gia HĐQT nhiệm kỳ IV (2023–2028) của ông Nguyễn Trọng Tốt để

thực hiện nhiệm vụ theo phân công của TKV, HĐQT Công ty đã triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường nhằm kiện toàn nhân sự HĐQT theo thẩm quyền.

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 17/01/2025, Đại hội đã thông qua:

(i) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Trọng Tốt – Thành viên Ban Quản lý vốn TKV.

(ii) Bầu ông Trần Văn Cừ – Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty, Trưởng Ban Quản lý vốn TKV – làm Thành viên HĐQT Công ty.

Tại phiên họp lần thứ 30 của HĐQT (ngày 17/01/2025), HĐQT đã bầu ông Trần Văn Cừ giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2023–2028).

* Sau khi kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông bất thường, cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên.

Thành phần:

- Ông Trần Văn Cừ – Chủ tịch HĐQT – Người đại diện phần vốn của TKV.
- Ông Vũ Ngọc Thắng – Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty.
- Ông Đinh Trung Kiên – Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Sơn – Thành viên HĐQT chuyên trách.
- Ông Mai Huy Trung – Thành viên HĐQT độc lập.

b) Kiện toàn nhân sự HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ hai ngày 28/11/2025

Căn cứ:

(i) Quyết định số 2090/QĐ-TKV ngày 30/9/2025 của TKV về việc thay đổi nhân sự Người đại diện phần vốn của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin và Đơn xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, thôi tham gia HĐQT nhiệm kỳ IV (2023–2028) của ông Trần Văn Cừ;

(ii) Quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 28/10/2025 của TKV về việc thay đổi Người đại diện phần vốn của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin và Đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2023–2028) của ông Đinh Trung Kiên để thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Tập đoàn,

Hội đồng quản trị Công ty đã triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 (lần 2) nhằm kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị theo thẩm quyền.

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/11/2025, Đại hội đã:

(i) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với:

- Ông Trần Văn Cừ – Thành viên Hội đồng thành viên TKV;
- Ông Đinh Trung Kiên – Phó Trưởng Ban Đầu tư TKV.

(ii) Bầu bổ sung Thành viên HĐQT đối với:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt – Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty, Người quản lý phần vốn thuộc Ban Quản lý vốn TKV;
- Ông Bùi Thanh Đoàn – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

Tại Phiên họp lần thứ 55 của Hội đồng quản trị (ngày 28/11/2025), HĐQT đã bầu ông Nguyễn Trọng Tốt giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2023–2028).

* Sau khi kiện toàn, HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, cụ thể:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tịch HĐQT – Người đại diện phần vốn của TKV;
- Ông Vũ Ngọc Thắng – Thành viên HĐQT – Giám đốc điều hành;
- Ông Bùi Thanh Đoàn – Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc;
- Ông Nguyễn Văn Sơn – Thành viên HĐQT chuyên trách;
- Ông Mai Huy Trung – Thành viên HĐQT độc lập.

Cơ cấu HĐQT: Trong tổng số 05 thành viên HĐQT, có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành tại Công ty; 01 thành viên HĐQT không điều hành; 01 thành viên HĐQT chuyên trách và 01 thành viên HĐQT độc lập, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Quản trị về hoạt động chung của HĐQT

Để thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đồng thời tiếp quản ngay công việc và có cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, trên cơ sở Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; HĐQT đã ban hành quyết định để phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách, theo dõi lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của từng thành viên, đảm bảo bao quát toàn bộ mọi hoạt động SXKD của Công ty.

HĐQT ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động để các thành viên chủ động triển khai kế hoạch hoạt động, giám sát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Quản trị Công ty thông qua hệ thống quy chế

HĐQT quản lý Công ty trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thông qua ban hành các quy chế quản lý làm cơ sở cho bộ máy điều hành chỉ đạo điều hành đúng quy định của pháp luật, quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Thường xuyên chỉ đạo rà soát hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật, TKV và phù hợp với yêu cầu thực tiễn, năm 2025 HĐQT phê duyệt sửa đổi, bổ sung ban hành/ bãi bỏ 09 quy chế; xem xét thông qua một số quy định nội bộ quan trọng trước khi Giám đốc điều hành quyết định ban hành.

II. TỔ CHỨC HỌP HĐQT, THÙ LAO VÀ TIỀN LƯƠNG HĐQT

1. Về số lượng phiên họp

Năm 2025, HĐQT tổ chức 31 Phiên họp, ban hành 39 Nghị quyết để phê duyệt, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT như: Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025; đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; và thông qua, phê duyệt hoặc cho ý kiến về các nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền; Các cuộc họp đều được tiến hành họp trực tiếp, tài liệu đều được chuẩn bị chu đáo đầy đủ gửi tới từng thành viên tham dự họp theo quy định, trên cơ sở đó các thành phần tham dự có thời gian nghiên cứu, thảo luận góp ý đi đến thống nhất cao, góp phần nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết, quyết định.

- Tỷ lệ thành viên HĐQT dự họp đầy đủ theo triệu tập của Chủ tịch, thể hiện ý thức trách nhiệm cao trước công việc trước Công ty và cổ đông, kết quả thể hiện:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)	Lý do không tham dự
1	Trần Văn Cừ	20	65	Trong đó có 01 phiên họp tham dự với tư cách thành phần được mời. Xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT và thôi không tham gia HĐQT từ ngày 01/10/2025 và được miễn nhiệm ngày 28/11/2025
2	Nguyễn Trọng Tốt	13	42	Miễn nhiệm ngày 17/01/2025 sau đó được bầu lại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 (lần 2) ngày 28/11/2025. Trong đó có 07 phiên họp tham dự với tư cách thành phần được mời.
3	Vũ Ngọc Thắng	31	100	
4	Đình Trung Kiên	26	84	Miễn nhiệm ngày 28/11/2025
5	Bùi Thanh Đoàn	05	16	Được bầu lại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 (lần 2) ngày 28/11/2025
6	Nguyễn Văn Sơn	31	100	
7	Mai Huy Trung	31	100	

2. Thù lao, phụ cấp và tiền lương

Công ty thực hiện theo đúng mức mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã quyết nghị, cụ thể như sau:

(i) Thù lao đối với Chủ tịch HĐQT và TV HĐQT kiêm nhiệm:

- Thù lao 1 tháng của thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT:

$$27.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 5.400.000 \text{ đồng/tháng}$$

- Thù lao 1 tháng của từng thành viên HĐQT:

23.000.000 đ x 20% = 4.600.000 đồng/tháng.

(ii) Phụ cấp 1 tháng đối với TV HĐQT độc lập: 23.000.000 đồng/tháng.

(iii) Tiền lương 1 tháng đối với TV HĐQT chuyên trách:

23.000.000 đ x 1,7 = 39.100.000 đồng/tháng.

Công ty thực hiện chi tạm ứng 80% số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương cho các thành viên HĐQT, còn 20% chi sang năm 2026 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên trong năm 2025.

III. HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP

Trong quá trình hoạt động, HĐQT thường xuyên duy trì mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc theo Nghị quyết liên tịch.

Các Phiên họp HĐQT năm 2025 đều có các thành viên BKS hoặc đại diện của BKS tham gia; các nội dung chương trình họp có liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động, đến công tác cán bộ, HĐQT Công ty đều mời các tổ chức có liên quan tham dự tham gia ý kiến góp ý làm cơ sở để HĐQT biểu quyết thông qua tạo sự đồng thuận khi tổ chức thực hiện. Trong hoạt động phối hợp giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc đảm bảo đúng chức năng nhiệm vụ của các bên theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định của tổ chức đó, trên tinh thần tôn trọng nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

1. Thực hiện kế hoạch SXKD và KH đầu tư xây dựng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2025 thông qua	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2.400.000	2.400.000	100	
	- Than hầm lò	"	2.400.000	2.400.000	100	
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.200.000	1.319.233	109,9	
2	Đào lò CBSX	m	12.300	12.306	100	
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	749.000	725.855	96,9	
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.249.000	2.056.887	91,5	
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.253.303	2 846 623	87,5	
6	Lợi nhuận trước thuế	"	52.047	102 803	197,5	
7	Lao động bình quân	Người	3.478	3.383	97,3	
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	19.944	21.757	109,1	
9	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	126.100	149.852	118,8%	
10	Cổ tức (dự kiến)	%	≥6	10	166,7	

Thực hiện Kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2025 với những thuận lợi, khó khăn trong quá trình SXKD đã được thể hiện trong báo cáo của Giám đốc

công ty trình Đại hội, vì vậy HĐQT không nhắc lại. Tổng hợp lại các chỉ tiêu hiện vật và chỉ tiêu giá trị đều đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đã quyết nghị. Đảm bảo hiệu quả SXKD nâng cao thu nhập cho người lao động, duy trì hoạt động ổn định lâu dài của Công ty, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

Thông qua các hoạt động giám sát trực tiếp như nghe báo cáo, đi hiện trường kiểm tra thực tế, cũng như giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo hàng tháng của Ban điều hành, HĐQT đã kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình sản xuất, đáp ứng được yêu cầu sản xuất đạt kết quả.

2. Về thực hiện các quyền của cổ đông

(i) Thanh toán cổ tức: Công ty thực hiện thanh toán cổ tức năm 2024 cho các cổ đông theo mức đã được Đại hội năm 2025 thông qua và chi trả kịp thời đảm bảo quyền lợi cho cổ đông công ty, cụ thể:

Tổng giá trị cổ tức phải trả cho cổ đông: 20.332.159.200 đồng; trong đó:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| a) Cổ đông TKV: | 15.088.190.400 đồng |
| - Chuyển trả qua Lưu ký: | 0 đồng; |
| - Chuyển trả về TKV: | 15.088.190.400 đồng; |
| b) Cổ đông khác: | 5.243.968.800 đồng |
| - Chuyển trả qua Lưu ký: | 4.859.343.760 đồng; |
| - Công ty tự chi trả: | 384.625.040 đồng. |

(ii) Công bố thông tin: Công ty là Công ty đại chúng, Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật; nội dung, hình thức công bố thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ quan quản lý, các cổ đông, nhà đầu tư tiếp cận. Việc công bố được tiến hành đồng thời gửi SGDCKHN, UBCKNN và công bố trên Trang thông tin điện tử (website) của Công ty đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ tài chính để các cổ đông tiếp cận kịp thời.

Để tăng cường sự kết nối giữa Công ty và các Cổ đông để các Cổ đông nắm bắt kịp thời các thông tin về Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo quy định pháp luật, phù hợp với tiến trình phát triển về công nghệ thông tin. Đề nghị các quy vị Cổ đông cung cấp thông tin của cá nhân, địa chỉ nơi cư trú, nhận thông tin (đặc biệt là cung cấp kịp thời khi có sự thay đổi). Công ty sẽ có thông báo cụ thể các thức gửi nhận thông tin và được đăng tải trên website của Công ty.

(iii) Các quyền khác của cổ đông theo quy định của pháp luật cũng như quy định tại Điều lệ công ty, đều được Bộ máy điều hành Công ty thực hiện nghiêm túc.

Với kết quả SXKD cùng với giữ vững an ninh, an toàn, chăm lo cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giữ mối liên hệ với cổ đông; Bộ máy điều hành công ty được đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan. Trên cơ sở đó, HĐQT đã ban hành các nghị quyết và quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty, làm căn cứ để Giám đốc điều hành và bộ máy quản lý tổ chức triển khai thực hiện.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty và yêu cầu quản trị trong từng giai đoạn, góp phần bảo đảm hoạt động quản lý, điều hành được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Kết quả thực hiện cho thấy Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bên cạnh công tác chỉ đạo, HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động của bộ máy điều hành thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, các cuộc kiểm tra và làm việc chuyên đề khi cần thiết. Qua đó, HĐQT kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh, góp phần bảo đảm hoạt động của Công ty được duy trì ổn định và hiệu quả.

2. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT

Trong hoạt động chung của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; chủ trì các cuộc họp của HĐQT, tổ chức điều hành hoạt động của HĐQT và chỉ đạo việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT để định hướng hoạt động của Công ty.

Trên cương vị được giao, Chủ tịch HĐQT đã cùng tập thể HĐQT định hướng và chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động quản trị doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao; đồng thời bảo đảm các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quyết định của chủ sở hữu.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và Giám đốc điều hành đã góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, bảo đảm các nghị quyết của HĐQT được triển khai đồng bộ, góp phần duy trì hoạt động của Công ty ổn định và phát triển.

3. Đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; tích cực tham gia các cuộc họp của HĐQT, nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và tham gia ý kiến đối với các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên HĐQT luôn duy trì sự phối hợp chặt chẽ, chủ động nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp với bộ máy điều hành trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành.

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm, tập thể HĐQT tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2025. Các thành viên HĐQT cũng được Hội nghị đánh giá cán bộ của Công ty thống nhất đánh giá ở mức “Hoàn thành tốt” và “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025”.

4. Đánh giá về hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và tham gia ý kiến đối với các nội dung được đưa ra thảo luận, biểu quyết tại các phiên họp của HĐQT.

Trong phạm vi nhiệm vụ được phân công theo dõi, thành viên HĐQT độc lập thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, tham gia các cuộc họp, làm việc với các đơn vị liên quan để nắm bắt thông tin, từ đó có những ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và hoạt động của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật và các quy chế quản lý của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia các tổ thẩm định đối với các dự án, dự toán của Công ty; đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng các báo cáo thẩm định làm cơ sở để HĐQT xem xét, quyết định theo thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ quy định và phục vụ kịp thời cho công tác quản lý, điều hành.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên HĐQT độc lập luôn đặt lợi ích của Công ty và cổ đông lên hàng đầu, bảo đảm sự hài hòa giữa lợi ích của chủ sở hữu, cổ đông và người lao động trong các quyết định quản trị của Công ty.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Năm 2026, HĐQT Công ty tiếp tục tập trung chỉ đạo, định hướng và giám sát hoạt động quản trị doanh nghiệp, bảo đảm triển khai hiệu quả các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, với phương châm “An toàn – Đoàn kết – Phát triển – Hiệu quả”. Các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tổ chức triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua; đồng thời cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và nhiệm vụ quản trị thành chương trình hành động và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

2. Nâng cao hiệu quả quản trị và tuân thủ pháp luật

Tiếp tục thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của TKV trong quản trị và điều hành doanh nghiệp; bảo đảm hoạt động của HĐQT đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành

Đẩy mạnh công tác giám sát đối với Bộ máy điều hành trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT; theo dõi, đánh giá định kỳ việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và quản trị doanh nghiệp theo chương trình, kế hoạch công tác của HĐQT.

4. Phối hợp chặt chẽ trong công tác lãnh đạo, điều hành

Duy trì và phát huy cơ chế phối hợp giữa Đảng ủy, HĐQT và Giám đốc điều hành, bảo đảm sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; tạo sự đồng thuận trong toàn hệ thống quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cổ đông.

5. Định hướng triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

(i) Đối với các dự án phát triển mỏ

Căn cứ Quyết định số 2394/GP-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản, trong đó điều chỉnh thời hạn khai thác đến ngày 28/11/2038 (trước khi gia hạn đến ngày 28/11/2025) và mở rộng chiều sâu khai thác từ mức -50m đến -570m (trước khi điều chỉnh từ -50m đến -300m), năm 2026 Công ty tập trung triển khai hoàn thành khối lượng đào lò khai thông, mở vỉa mức -300m đến -570m thuộc Dự án khai thác phân dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Việc triển khai dự án nhằm bảo đảm duy trì hoạt động khai thác ổn định tại các phân tầng từ -50m đến -300m, đồng thời từng bước mở rộng khai thác xuống các mức sâu hơn từ -300m đến -570m, qua đó duy trì công suất mỏ ổn định và tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

(ii) Về kế hoạch đầu tư

Trên cơ sở định hướng phát triển mỏ, HĐQT chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư trung hạn và dài hạn, tập trung vào các hạng mục đầu tư phục vụ sản xuất, bảo đảm duy trì và nâng cao năng lực khai thác của mỏ trong giai đoạn tới.

(iii) Về đổi mới quản trị doanh nghiệp

Căn cứ định hướng và các giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp của TKV, HĐQT chỉ đạo nghiên cứu, rà soát và từng bước triển khai các giải pháp hoàn thiện



mô hình quản trị nội bộ, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty trong giai đoạn đến năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền

HDQT tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung báo cáo của HDQT Công ty về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HDQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 72 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Nghị Quyết số 72.1/K4/NQ-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2025. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2026, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2025

Trong năm 2025, Công ty đã phát sinh các giao dịch với cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và các đơn vị có liên quan, bao gồm các chi nhánh trực thuộc Tập đoàn như: Công ty Tuyển than Hòn Gai – Vinacomin, Công ty Kho vận Cẩm Phả – Vinacomin, Công ty TNHH MTV Môi trường – TKV, Công ty Xây lắp mỏ – TKV; cùng các công ty con, công ty liên kết như: Công ty Cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin, Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường – Vinacomin, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp – Vinacomin, Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin, Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin,...

Các giao dịch chủ yếu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, bao gồm: cung cấp và sử dụng dịch vụ sửa chữa thiết bị, xử lý môi trường, vận chuyển công nhân, mua sắm vật tư, thiết bị và các dịch vụ liên quan khác.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- 1.1. Tổng giá trị các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ: 2.868 tỷ đồng;
- 1.2. Tổng giá trị các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ: 238,9 tỷ đồng.

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2026

Ông Nguyễn Trọng Tốt – Người quản lý phần vốn, ban Quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty được ĐHCĐ bất thường năm



2025 (lần 2) bầu vào HĐQT thay ông Trần Văn Cừ (nguyên chủ tịch HĐQT Công ty) và HĐQT Công ty bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 28/11/2025. Đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch Công ty của 03 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin; (ii) Chủ tịch Công ty CP Than Đèo Nai – Cọc Sau – TKV; (iii) Chủ tịch Công ty CP Cơ khí ô tô Uông Bí.

Ông Trần Thanh Tùng- Người kiểm soát phần vốn- Ban Kiểm soát nội bộ của TKV là Người đại diện của TKV tại Công ty đang tham gia vào BKS và giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty; đồng thời Ông Trần Thanh Tùng còn giữ chức vụ tại 02 doanh nghiệp đó là: (i) Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vật tư - TKV; (ii) Thành viên BKS Công ty CP Xây lắp môi trường.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) có liên quan, một số đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong TKV và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số 3, Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hoà, TP Hà Nội. MST: 5700100256	Theo ngành, nghề kinh doanh trong giấy đăng ký kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.
2	Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Tổ 7, Khu 3, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh MST: 5700101203	Như mục 1	Như mục 1

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
3	Công ty CP Than Đèo Nai – Cọc Sau – TKV (Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Số 42, phố Kim Đông, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam MST: 5702162138	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Cơ khí ô tô Uông Bí (Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Khu Tân Lập 2, Phường Yên Tử, Tỉnh Quảng Ninh MST: 5700623552	Như mục 1	Như mục 1
5	Công ty CP Vật tư – TKV (Trưởng BKS Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin là Trưởng BKS Công ty)	Tổ 1, khu 2, Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh MST: 5700100707	Như mục 1	Như mục 1
6	Công ty CP Xây lắp môi trường (Trưởng BKS Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin là Thành viên BKS Công ty)	Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Tỉnh Lâm Đồng MST: 6400308865	Như mục 1	Như mục 1



Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT và đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 76 /Tr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp 2020 (số 59/2020/QH14) đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Điều lệ Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Nghị Quyết số 72.1/K4/NQ-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với các cá nhân sau:

1. Cơ sở thực hiện

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-TKV ngày 27/3/2026 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV, cổ đông lớn sở hữu 74,21% vốn điều lệ) về việc thay đổi người đại diện phần vốn và người đại diện tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty; kèm theo Đơn xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và thôi tham gia Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Trọng Tốt để nhận nhiệm vụ theo phân công của TKV;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-TKV ngày 26/3/2026 của TKV về việc thay đổi người đại diện tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty; kèm theo Đơn xin từ nhiệm của ông Vũ Ngọc Thắng để thực hiện nhiệm vụ theo phân công của TKV;

Căn cứ quy định tại Điều lệ Công ty về các trường hợp miễn nhiệm, từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

2. Danh sách đề nghị miễn nhiệm

(i). Ông Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

(ii). Ông Vũ Ngọc Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thời điểm miễn nhiệm

Kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua nội dung này.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

(đính kèm tài liệu liên quan đến việc miễn nhiệm thành viên HĐQT) *NST*

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT và đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Số: 74 /BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 277 và Khoản 4 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị Quyết số 72.1/K4/NQ-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT công ty năm 2025, như sau:

HĐQT công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư thiết bị công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số; biên bản, nghị quyết cuộc họp được lập đầy đủ trung thực, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

1. Về cơ cấu tổ chức

HĐQT gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập; trong năm có sự biến động thay đổi nhân sự trong HĐQT; song toàn bộ các thành viên HĐQT đều tiếp cận ngay công việc; đều tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện để đi đến thống nhất, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty theo chuẩn mực.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động



Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 31 phiên họp vừa trực tiếp và trực tuyến. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, tuân thủ quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng đi đến thống nhất cao.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính..., xây dựng hệ thống quản lý trong công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BĐH công ty.

Các thay đổi, điều chỉnh về KHSXKD, Kế hoạch đầu tư, các phương án mới đều được nghiên cứu độc lập có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và BĐH.

Định kỳ theo kế hoạch, hoặc đột xuất kiểm tra tình hình SXKD cũng như các vấn đề quan trọng khác mà HĐQT quan tâm tìm hiểu để sát thực tế, nâng cao chất lượng trong quá trình ra quyết định.

3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đã quyết nghị.

HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ BĐH thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

Thành viên HĐQT giữ các chức danh trong BĐH tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của BĐH. Các quyết định quan trọng của BĐH đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ các thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích Công ty.

Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò trách nhiệm đối với BĐH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi với BĐH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Kết luận

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ quyết nghị, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BĐH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BĐH chủ động tích cực tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt hiệu quả cao nhất.

Nhìn chung, năm 2025 mặc dù xuất hiện nhiều khó khăn trong SXKD nhất là các yếu tố khách quan đột xuất xuất hiện, tiêu thụ khó khăn; nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp phù hợp trong công tác giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả SXKD, đảm bảo lợi ích Công ty và cổ đông.

Kết quả là: Các thành viên HĐQT công ty năm 2025 đều được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ đến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tôi vừa trình bày Báo cáo đánh giá của Tôi với tư cách thành viên HĐQT độc lập đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, kính trình Đại hội và quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT);
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Lưu: HĐQT.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT


Mai Huy Trung



DANH SÁCH

(Kèm theo Thông báo số 75 /TB-HĐQT ngày 23 tháng 4 năm 2026)

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	HLC	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch Hội đồng Quản trị		
1,01		Bùi Thị Hoa		Vợ	
1,02		Nguyễn Mai Quỳnh		Con gái	
1,03		Nguyễn Đình Tín		Con rể	
1,04		Nguyễn Quỳnh Trang		Con gái	
1,05		Nguyễn Thị Chiện		Chị gái	
1,06		Nguyễn Công Thuận		Anh rể	
1,07		Nguyễn Thị Huyền		Chị gái	
1,08		Đình Văn Miên		Anh rể	
1,09		Đình Thị Nguyên		Mẹ vợ	
2	HLC	Vũ Ngọc Thắng	Thành viên Hội đồng quản trị/ Giám đốc		
2,01		Vũ Hữu Hợp		Bố đẻ	
2,02		Nguyễn Thị Măng		Mẹ đẻ	
2,03		Nguyễn Quang Vinh		Bố vợ	
2,04		Phạm Thị Sửu		Mẹ vợ	
2,05		Nguyễn Thị Hằng		Vợ	
2,06		Vũ Minh Đức		Con đẻ	
2,07		Vũ Minh Đạt		Con đẻ	
2,08		Vũ Thị Kiên		Em gái	
2,09		Vũ Đức Tâm		Em rể	
3	HLC	Bùi Thanh Đoàn	Thành viên Hội đồng quản trị/ Phó giám đốc		
3,01		Trần Thị Nhự		Mẹ đẻ	
3,02		Bùi Thanh Tạo		Bố đẻ	
3,03		Bùi Thanh Hằng		Anh ruột	
3,04		Nguyễn Minh Huệ		Chị dâu	
3,05		Nguyễn Thị Thản		Mẹ vợ	
3,06		Đoàn Thị Tuyết		Vợ	
3,07		Bùi Thanh Vinh		Con đẻ (trai)	
3,08		Bùi Thanh Phúc Hưng		Con đẻ (trai)	
4	HLC	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên Hội đồng quản trị		
4,01		Đào Xuân Bảo		Bố vợ	
4,02		Nguyễn Thị Thuộc		Mẹ vợ	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
4,03		Đào Thị Hà		Vợ	
4,04		Nguyễn Sơn Tùng		Con đẻ	
4,05		Bùi Bích Phượng		Con dâu	
4,06		Nguyễn Sơn Bách		Con đẻ	
4,07		Nguyễn Văn Thành		Anh ruột	
4,08		Bùi Thị Thu Hương		Chị dâu	
4,09		Nguyễn Hồng Nga		Chị ruột	
4,10		Trần Văn Hòa		Anh rể	
4,11		Nguyễn Hồng Hà		Chị ruột	
5	HLC	Mai Huy Trung	Thành viên Hội đồng quản trị		
5,01		Mai Hữu Phần		Bố đẻ	
5,02		Lê Thị Bích Hằng		Vợ	
5,03		Mai Quốc Hưng		Con đẻ	
5,04		Mai Mạnh Hùng		Con đẻ	
5,05		Nguyễn Thị Yến Anh		Con dâu	
5,06		Mai Thị Thuý Anh		Chị ruột	
5,07		Mai Huy Quỳnh		Em trai	
5,08		Mai Huy Cường		Em trai	
5,09		Vũ Tiến Thi		Anh rể	
5,10		Nguyễn Thị Ánh Tuyết		Em dâu	
5,11		Nguyễn Thu Huyền		Em dâu	
6	HLC	Trần Thanh Tùng	Trưởng Ban kiểm soát		
6,01		Trần Văn Hạnh		Bố đẻ	
6,02		Lê Thị Tâm		Mẹ đẻ	
6,03		Nguyễn Văn Vinh		Bố vợ	
6,04		Đặng Thị Nhung		Mẹ vợ	
6,05		Nguyễn Thị Dung		Vợ	
6,06		Trần Thế Ninh		Con đẻ	
6,07		Trần Bình Minh		Con đẻ	
6,08		Trần Anh Tuấn		Anh ruột	
6,09		Nguyễn Thị Phương		Chị vợ	
7	HLC	Trương Ngọc Linh	Thành viên Ban kiểm soát		
7,01		Nguyễn Thị Thúc		Mẹ vợ	
7,02		Trịnh Thị Thao		Vợ	
7,03		Trương Mạnh Hải		Con đẻ	
7,04		Trương Mạnh Cường		Con đẻ	
7,05		Trương Thị Quỳnh		Chị ruột	

700107
 G TY
 PHÂN
 HÀ LÂM
 ACOMIP
 UANG

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
7,06		Nguyễn Bá Hồ		Anh rể	
7,07		Trương Văn Chính		Em ruột	
7,08		Nguyễn Thị Tuyền		Em dâu	
8	HLC	Trần Thị Ngạn	Thành viên Ban kiểm soát		
8,01		Nguyễn Sơn Tùng		Con đẻ	
8,02		Dương Thị Hòa		Mẹ đẻ	
8,03		Trần Thị Hiền		Chị ruột	
8,04		Trần Văn Khiêm		Anh ruột	
8,05		Trần Thị Huệ		Chị ruột	
8,06		Trần Thị Hạnh		Chị ruột	
8,07		Trần Văn Khiên		Em ruột	
8,08		Phạm Phúc Chinh		Anh rể	
8,09		Phạm Thị Hường		Chị dâu	
8,10		Lương Văn Sứ		Anh rể	
8,11		Trần Văn Hiệp		Anh rể	
8,12		Ngô Thị Thanh Huyền		Em dâu	
9	HLC	Đỗ Trung Thành	Phó giám đốc		
9,01		Đỗ Văn Thê		Bố đẻ	
9,02		Bùi Thị Ngân		Mẹ đẻ	
9,03		Phạm Anh Văn		Bố vợ	
9,04		Tô Thị Thanh		Mẹ vợ	
9,05		Phạm Thúy An		Vợ	
9,06		Đỗ Anh Thư		Con ruột	
9,07		Đỗ Trung Kiên		Con ruột	
9,08		Đỗ Minh Thúy		Em gái	
9,09		Phạm Việt Hòa		Em vợ	
10	HLC	Nguyễn Lê Tùng	Phó giám đốc		
10,01		Nguyễn Văn Quang		Bố đẻ	
10,02		Lê Thị Hoa Lê		Mẹ đẻ	
10,03		Nguyễn Đức Hải		Bố vợ	
10,04		Phan Thị Hoa		Mẹ vợ	
10,05		Nguyễn Thị Thủy		Vợ	
10,06		Nguyễn Lê Ngọc Thúy		Con đẻ	
10,07		Nguyễn Thái Sơn		Con đẻ	
11	HLC	Nguyễn Văn Bắc	Phó giám đốc		
11,01		Nguyễn Văn Phi		Bố đẻ	
11,02		Nguyễn Thị Lán		Mẹ đẻ	
11,03		Vũ Văn Phú		Bố vợ	
11,04		Nguyễn Thị Phúc		Mẹ vợ	
11,05		Vũ Thị Huệ		Vợ	
11,06		Nguyễn Minh Tuấn		Con ruột	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
11,07		Nguyễn Duy Hưng		Con ruột	
11,08		Nguyễn Thị Loan		Chị gái	
11,09		Nguyễn Văn Đức		Anh trai	
11,10		Nguyễn Văn Việt		Anh trai	
11,11		Vũ Văn Phương		Em vợ	
12	HLC	Vũ Thị Minh Thanh	Kế toán trưởng		
12,01		Vũ Đình Thính		Bố đẻ	
12,02		Vũ Thị Thuý		Mẹ đẻ	
12,03		Vũ Xuân Đông		Bố chồng	
12,04		Vũ Xuân Thuộc		Chồng	
12,05		Vũ Thị Hoài Phúc		Con đẻ	
12,06		Vũ Xuân Đức Long		Con đẻ	
12,07		Vũ Thị Minh Dung		Em ruột	
12,08		Hoàng Văn Kiên		Em rể	
13	HLC	Liêu Hồng Minh	Người phụ trách quản trị/ Thư ký công ty		
13,01		Trần Thị Thanh Trang		Vợ	
13,02		Liêu Minh Khôi		Con ruột	
13,03		Liêu trần Minh Ngọc		Con ruột	
13,04		Liêu Hồng Sinh		Bố đẻ	
13,05		Lê Thị Hương		Mẹ vợ	
13,06		Liêu Hồng Thắng		Em ruột	
13,07		Bùi Thị Phương Anh		Em dâu	

Số: 27 /BC-BKS

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2025; phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin ngày 26/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin ngày 26/4/2021;

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, về kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2025; phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát.

1.1. Về tổ chức, nhân sự BKS nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028 như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lương Xuân Quang	Trưởng ban	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ ngày 25/4/2023; Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 (lần 2) từ ngày 28/11/2025
2	Ông Trần Thanh Tùng	Trưởng ban	Được bầu tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 (lần 2) ngày 28/11/2025
3	Ông Trương Ngọc Linh	Thành viên	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ 25/4/2023
4	Bà Trần Thị Ngân	Thành viên	Được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ 25/4/2023

1.2. Về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

Trong năm 2025 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, cụ thể:

- Lập kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2025 bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kiểm tra giám sát một số chuyên đề về công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch kiểm tra, giám sát được gửi tới HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong toàn Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức họp 11 phiên. Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Nội dung các kỳ họp đều được đánh giá công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung vụ việc đột xuất cần kiểm tra. Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng tham gia ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

- Kết thúc năm 2025, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ phân công.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát trong việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT và Cơ quan điều hành đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2025, BKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy chế, quy định của TKV, Công ty và theo đúng kế hoạch số 33/KH-KS ngày 27/12/2024 của Ban kiểm soát Công ty về việc ban hành kế hoạch công tác kiểm soát năm 2025, cụ thể:

i) Thông báo số 01/-TB-BKS ngày 07/02/2025 về việc kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực quản lý quý IV và cả năm 2024 với các nội dung:

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2024; Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2024 và kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa Công ty và TKV.

- Giám sát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, Giám sát một số lĩnh vực quản lý (*Mua sắm, sử dụng vật tư; Thuê ngoài; Sửa chữa TSCĐ; Lao động, tiền lương, sử dụng quỹ KTPL; Đầu tư xây dựng, ...*) năm 2024.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024; Kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát năm 2024.

ii) Thông báo số 07/TB-BKS ngày 05/5/2025 về việc giám sát một số lĩnh vực quản lý quý I/2025, với các nội dung:

- Thẩm tra Báo cáo tài chính quý I/2025.

- Giám sát thực hiện kế hoạch SXKD quý I/2025.

- Giám sát một số lĩnh vực quản lý (*Mua sắm, sử dụng vật tư; Thuê ngoài; Sửa chữa TSCĐ; Quản lý đất đai, tài nguyên, ranh giới mỏ, công tác môi trường...*). Phạm vi giám sát: Quý I/2025 và thời kỳ trước có liên quan.

- Công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

iii) Thông báo số 11/TB-BKS ngày 07/7/2025 về việc kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực quản lý 6 tháng đầu năm 2025, với các nội dung:

- Giám sát thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2025.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025.

- Giám sát một số lĩnh vực quản lý (*Mua sắm, sử dụng vật tư; Thuê ngoài; Sửa chữa TSCĐ; ĐTXD; Lao động tiền lương, công tác cán bộ ...*). Phạm vi giám sát: 6 tháng đầu năm 2025 và thời kỳ trước có liên quan.

- Công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

iv) Thông báo số 14/TB-BKS ngày 09/10/2025 về việc kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực quản lý 9 tháng đầu năm 2025, với các nội dung:

- Giám sát thực hiện kế hoạch SXKD 9 tháng đầu năm 2025.

- Thẩm tra Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2025.

- Giám sát một số lĩnh vực quản lý (*Mua sắm, sử dụng vật tư; Thuê ngoài; Sửa chữa TSCĐ; ĐTXD, công tác nghiệm thu sản phẩm, công tác an toàn ...*). Phạm vi giám sát: 9 tháng năm 2025.

- Giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty; các đoàn kiểm tra, giám sát của TKV; và của các Bộ, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ và các Ban ngành địa phương đã thực hiện kiểm tra, giám sát (nếu có) tại Công ty trong năm 2025.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2025

2.1. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông;

Năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát Điều lệ, các quy chế, quy định, Chương trình hoạt động để tổ chức triển khai thực hiện. Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 31 phiên, tổ chức ban hành 39 Nghị quyết. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị chỉ đạo:

- Tăng cường quản lý và điều hành đơn vị thực hiện nhiệm vụ SXKD theo định hướng, kế hoạch được TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý thống nhất và kỷ luật điều hành của TKV;

- Rà soát, ban hành lại các Quy chế trên các lĩnh vực hoạt động và quản lý của Công ty, phù hợp với các Quy định hiện hành;

- Thực hiện đầy đủ, trung thực các báo cáo về tình hình SXKD, Báo cáo giám sát, Báo cáo của người đại diện phần vốn của TKV đối với Chủ sở hữu.

- Chuyển bước kế hoạch đầu tư đối với các dự án thực hiện năm 2025;

- Thông qua kế hoạch huy động vốn trung dài hạn tài trợ cho các dự án;

N: 5
CỘNG
HỘI
THÀNH
- VIN
NH G

- Thông qua kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 2025;
- Thông qua phương án thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với Phó giám đốc Công ty; Trưởng phòng; Quản đốc...
- Ban hành, bổ sung sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch.

Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban giám đốc.

Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2. Đánh giá kết quả hoạt động của Giám đốc Công ty

Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam với Công ty.

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

- Chủ động xây dựng và ban hành văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền quản lý.

- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v.v...được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật và Quy chế Công ty.

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty và Hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV.

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định để phù hợp với công tác quản lý, điều hành;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước;

- Tăng cường công tác quản lý như: Công tác ĐTXD; Công tác quản lý tiền lương; Công tác quản lý đất đai; Công tác quản lý tài nguyên ranh giới mỏ; Công tác quản lý vật tư, Công tác sửa chữa tài sản, công tác thuê ngoài, Công tác an toàn; Công tác khoán quản trị chi phí; Công tác nghiệm thu...

*** Nhận xét chung**

Qua hoạt động giám sát, BKS Công ty đánh giá HĐQT, Ban Giám đốc đã thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2025 thông qua. Các nội dung Giám đốc trình đề nghị HĐQT phê duyệt hoặc thông qua đều thuộc thẩm quyền của HĐQT và tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Thực hiện quản lý và sử dụng các nguồn lực, bảo toàn vốn; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn nhà thầu đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đấu thầu; SXKD đảm bảo lợi nhuận kế hoạch đề ra.

Ban Giám đốc chấp hành các quy định của pháp luật, Quy chế của Công ty trong chỉ đạo, điều hành, không cán bộ nào vi phạm pháp luật.

Về Công khai người có liên quan và lợi ích có liên quan: Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ theo quy định có liên quan.

Trong năm 2025 BKS Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm soát theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của ban kiểm soát và các quy định của pháp luật. Ngăn ngừa, cảnh báo các rủi ro trong hoạt động, thúc đẩy việc tuân thủ các Quy định, Quy chế, Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn, tài sản Công ty.

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình. BKS đánh giá HĐQT và Giám đốc Công ty đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

Trong năm 2025 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

3. Giám sát công khai người có liên quan và lợi ích có liên quan

Công ty đã thực hiện báo cáo Người có liên quan và lợi ích có liên quan tại Báo cáo quản trị định kỳ 6 tháng và năm. Đồng thời công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, hằng năm được báo cáo tại ĐHĐCĐTN của Công ty.

4. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và thành viên HĐQT độc lập.

HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, thành viên HĐQT độc lập được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua như sau:

a) Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	3	175.200.000	140.160.000	35.040.000	20% còn lại

2	Ban kiểm soát	2	112.800.000	90.240.000	22.560.000	sẽ chi trả năm 2026
	Tổng cộng		288.000.000	230.400.000	57.600.000	

* Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

b) Phụ cấp và thực hiện chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập năm 2025.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	276.000.000	220.800.000	55.200.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2026
	Tổng cộng		276.000.000	220.800.000	55.200.000	

* Mức phụ cấp và việc chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

c) Tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2025.

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi đến 31/12/2025 (đồng)	Còn lại (đồng)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	748.800.000	459.392.200	289.407.800	Số còn lại chi trả trong quý I/2026 (sau khi quyết toán)
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	06	3.654.996.164	2.234.838.308	1.420.157.856	
3	Kế toán trưởng	1	604.800.000	375.011.000	229.789.000	
	Tổng cộng		5.008.596.164	3.069.241.508	1.939.354.656	

5. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.

BKS được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành, đồng thời BKS cũng mời HĐQT; Ban điều hành tham gia các cuộc kiểm tra giám sát của BKS.

HDQT cùng Ban giám đốc điều hành Công ty đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát.

6. Một số đề xuất, kiến nghị của BKS Công ty

- HDQT và Giám đốc Công ty tiếp tục rà soát các văn bản quản trị (nội bộ) để điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và TKV.

- Trên cơ sở các kế hoạch năm được TKV thông qua (khai thác, tiêu thụ than; thuê ngoài đào lò, sửa chữa TSCĐ, khoan thăm dò, tuyển sinh, ...), Công ty chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện nhằm hoàn thành tốt kế hoạch năm 2026.

- Tăng cường hơn nữa công tác giám sát An toàn - Vệ sinh lao động, bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ và một số lĩnh vực quản lý như: mua sắm, sử dụng vật tư; đầu tư; thuê ngoài; khoán, quản trị chi phí; tiền lương; quản lý đất đai; ...

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với 2 dự án đầu tư đang bị chậm tiến độ so với kế hoạch:

(1) Dự án Đầu tư khu nhà ở tập thể công nhân tại phường Hà Lâm, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

(2) Dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường từ mặt bằng +28 kết nối tỉnh lộ 336; tỉnh Quảng Ninh.

- Định kỳ báo cáo TKV kết quả thực hiện công tác tái cơ cấu theo kế hoạch được nhà nước, TKV thông qua.

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục hồ sơ thuê đất các khu vực đổ thải đất đá của Dự án khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm – Công ty than Hà Lâm tại bãi thải trong Dự án cải tạo, mở rộng lòng moong khu II vỉa 11. Triển khai lập hồ sơ, thủ tục thuê đất khu vực cửa lò thông gió mức +185 thuộc Bãi thải Chính Bắc - Phường Hà Tu để phục vụ sản xuất.

- Lưu ý đối với việc thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ đảm bảo thời gian theo hợp đồng và thanh toán tiền lương cho người lao động và thanh toán khác có giá trị trên 05 triệu đồng bằng hình thức chuyển khoản nhằm hạn chế tối đa rủi ro về thuế giá trị gia tăng được khấu trừ và chi phí hợp lệ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật các quy định mới do nhà nước và TKV ban hành về quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp loại doanh nghiệp; thuế, phí, chế độ kế toán doanh nghiệp, ... để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ nhằm đảm bảo đúng theo quy định.



Số: 28 /BC-BKS

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Đánh giá của BKS về kết quả SXKD năm 2025 và
thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin ngày 26/4/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin ngày 26/4/2021;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2026 về đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (Công ty) đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2025 CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

1.1. Thuận lợi:

Công ty chuẩn bị đủ diện sản xuất và các nguồn lực phục vụ cho sản xuất của năm 2025; các giải pháp thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của Công ty để đảm bảo có hiệu quả; Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của các cơ quan quản lý Nhà nước cùng Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV), chính quyền địa phương và các lực lượng đóng trên địa bàn nhằm góp phần bảo đảm an ninh trật tự doanh nghiệp, đã thực hiện hoàn tất việc điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản theo Quyết định số 2394/GP-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp theo Giấy phép số 55/GP-ATMT ngày 11/11/2025; gia hạn sử dụng đất đến năm 2038 đối với 05 thửa đất theo các Quyết định số: 1394, 1395, 1396, 1397, 1398 ngày 29/12/2025.

1.2. Khó khăn:

Việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 của Công ty còn gặp một số khó khăn:

- Giá cả đầu vào tăng cao đặc biệt như sắt thép, vật liệu xây dựng.... Một số



chính sách, văn bản pháp luật mới có hiệu lực trong năm 2025 nên mất nhiều thời gian cập nhật, tìm hiểu để thực hiện.

- Từ 01/7/2025, thực hiện chủ trương chính quyền 2 cấp (chấm dứt hoạt động chính quyền cấp Huyện) ảnh hưởng tới một số nội dung công việc liên quan đến trình duyệt cơ quan quản lý nhà nước...

- Công tác tuyển sinh, tuyển dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của sự cạnh tranh mạnh mẽ của các khu công nghiệp, khu chế xuất và chính sách xuất khẩu lao động của các địa phương.

- Lò chợ 11-1.10 khu III vỉa 11 xuất lộ nước từ ngày 07/11/2024 với lưu lượng 150 m³/h, phải tạm dừng khai thác và thực hiện các công việc theo giải pháp xử lý ảnh hưởng của nước, nâng cao mức độ an toàn khi khai thác lò chợ 11-1.10 khu III vỉa 11, được TKV thông qua tại văn bản số 3600/TKV-KCM ngày 23/6/2025, làm giảm tiến độ than khai thác theo kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2025 về một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD của Công ty

2.1. Kết quả thực hiện của một số chỉ tiêu chủ yếu:

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2025, cụ thể như sau:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2025 ĐƯỢC ĐHĐCĐTN 2025 THÔNG QUA	KH ĐIỀU CHỈNH (CV7326/TKV-KH; QĐ2754/QĐ-TKV)	THỰC HIỆN NĂM 2025	TỶ LỆ	
						TH/KH	TH/KHĐC
			1	2	3	4 = 3/1	5 = 3/2
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2.400.000	2.400.000	2.400.000	100,0	100,0
	- Than hầm lò	"	2.400.000	2.400.000	2.400.000	100,0	100,0
	+ Trong đó than lò chợ CGH	"	1.200.000	1.200.000	1.319.233	109,9	109,9
2	Đào lò CBSX	m	12.300	12.300	12.306	100,0	100,0
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	749.000	749.000	725.855	96,9	96,9
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.249.000	2.249.000	2.056.887	91,5	91,5
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.253.303	3.012.777	2.846.623	87,5	94,5
6	Lợi nhuận trước thuế	"	52.047	52.047	102.803	197,5	197,5
7	Lao động bình quân	Người	3.478	3.478	3.383	97,3	97,3
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	19.944	21.293	21.757	109,1	102,2

*** Nhận xét:**

Năm 2025, về cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh Công ty thực hiện hoàn thành theo kế hoạch TKV, tuy nhiên còn chỉ tiêu đạt thấp hơn kế hoạch như:

- Than tiêu thụ đạt 91,5% kế hoạch điều chỉnh và doanh thu than đạt 94,5% kế hoạch điều chỉnh do: Thị trường tiêu thụ than năm 2025 có nhiều biến động; giá than thế giới giảm khiến nhu cầu của khách hàng thay đổi. Bên cạnh đó, thời tiết mưa nhiều khiến các nhà máy thủy điện tăng phát, trong khi các nhà máy nhiệt điện phải hoạt động cầm chừng. Những yếu tố này tác động trực tiếp làm than Công ty sản xuất ra không tiêu thụ được, tồn kho tăng cao. Đến hết ngày 31/12/2025, tổng sản lượng than tồn kho của Công ty là 339.722 tấn. Trong đó than sạch chiếm 319.362 tấn (hầu hết là than có chất lượng cao như: cục 4a.2: 13.062 tấn; cục 5a.1: 11.104 tấn; cám 3b.1: 62.835 tấn; cám 4a.1: 82.392 tấn).

- Than sạch sản xuất tại mỏ đạt thấp do thị trường tiêu thụ than gặp nhiều khó khăn, than tồn kho toàn TKV và tại Công ty luôn duy trì ở mức cao. Trong bối cảnh đó, nhằm hạn chế gia tăng tồn kho, tối ưu dòng tiền và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đã chủ động điều chỉnh cơ cấu sản xuất theo hướng giảm khối lượng than sạch sàng tại mỏ, đồng thời tăng khối lượng than nguyên khai giao tuyến. Vì vậy, sản lượng than sạch sản xuất tại mỏ thực hiện chỉ đạt 96,9% kế hoạch.

2.2. Kết quả thực hiện công tác đầu tư xây dựng:

Công ty đã thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 và Kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty được TKV thông qua tại văn bản số 7115/TKV- ĐT ngày 12/12/2025 V/v: Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2025 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Kế hoạch		Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)	
		KHĐT ban đầu được ĐHCĐ thông qua	KHĐT điều chỉnh		Theo KH ban đầu	Theo KH điều chỉnh
I	Thực hiện đầu tư	126.100	154.827	149.852	118,8	96,8
II	Thực hiện giải ngân	145.008	182.565	180.084	124,2	98,6

*** Nhận xét:**

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025 được TKV giao, giá trị thực hiện năm 2025 là 149.852 triệu đồng đạt 96,8% so với kế hoạch điều chỉnh. Trong năm Công ty thực hiện 08 dự án, trong đó: 03 dự án hoàn thành; 03 dự án đang thực hiện; 02 đang thực hiện công tác chuẩn bị dự án.

Trong năm 2025, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty đã lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả SXKD của Công ty.

2.3. Kết quả thực hiện công tác quản trị chi phí, giá thành

Thực hiện nội dung Nghị quyết số 240-NQ/ĐU ngày 17/01/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ Công ty; Quyết định 538/QĐ-TKV ngày 24/03/2025 của Tổng giám đốc TKV Về việc Ban hành chương trình tổng thể thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của TKV năm 2025. Công ty đã ban hành quyết định các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 tại Quyết định số 370/QĐ-HLC ngày 20/01/2025; đồng thời ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Công ty tại Quyết định số 1903/QĐ-HLC ngày 17/4/2025.

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng; Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoán chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Bám sát và thực hiện tốt Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TKV các Công ty trong TKV (Quyết định số 1438/QĐ-TKV ngày 08/8/2024), Công ty chủ động xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2025, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí khoán 76,6 tỷ đồng.

Thực hiện tốt công tác tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi. Giá trị vật tư thu hồi công, vì lò sử dụng lại 19,8 tỷ đồng. Định kỳ quyết toán rà soát yếu tố chi phí tăng cao, phân tích khoản mục chi phí phát sinh, kiểm soát tài chính, giá thành theo tháng để chấn chỉnh kịp thời. Bám sát chỉ đạo điều hành của TKV để xây dựng các phương án điều hành SXKD linh hoạt phù hợp với từng thời điểm cụ thể đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty. Kiểm soát tốt tỷ lệ tồn kho vật tư theo quy định của TKV (quy định dưới 6%, Công ty thực hiện 4,63%).

2.4. Cơ giới hóa, tự động hóa và điều hành một số công tác cơ bản đã thực hiện năm 2025:

Hoàn thành công tác chuyển lò chợ CGH công suất 600.000 tấn/năm từ lò chợ CGH 7-3.2 sang lò chợ CGH I-7-5 Khu I Via 7;

Hoàn thành lắp đặt 02 tuyến tời chở người dạng ngồi tại lò thông gió mức -280 ÷ -150 khu III sang khu VI via 10 và lò thông gió vận chuyển vật liệu mức -300 ÷ -170 Khu I Via 7;

Hoàn thành lắp đặt hoàn thiện 02 tuyến tời trục tại lò thông gió vận chuyển vật liệu mức -280 ÷ -220; lò thông gió mức -215 ÷ -150 khu III sang khu VI via 10.

2.5. Về công tác tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực

a) Công tác tổ chức:

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bố trí định biên lao động theo đúng quy định của TKV tại quyết định số 2410/QĐ-TKV ngày 31/12/2019 “Về việc ban hành hướng dẫn định biên lao động theo mô hình mẫu”.

b) Công tác đào tạo nguồn nhân lực:

Để có đủ lao động công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2025 Công ty thực hiện đào tạo và tuyển sinh, tuyển dụng như sau:

- Tuyển dụng được 151 người, trong đó:

+ Thợ lò 114 người (Trong đó: lao động trường lớp ra: 88 người, lao động từ đơn vị khác trong TKV đến: 9 người, lao động tuyển lại, tiếp nhận lại: 14 người, lao động hoàn thành nghĩa vụ quân sự về: 3 người).

+ Cơ điện lò: 03 người (Trong đó: lao động trường lớp ra: 01 người, lao động tuyển mới 01 người, lao động từ đơn vị khác trong TKV 01 người).

+ Lao động vận hành thiết bị: 21 người.

+ Lao động khác: 13 người.

- Trong năm 2025, Công ty phối hợp với Trường cao đẳng nghề Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh đào tạo đạt 192/550 người, đạt 34,9% so với kế hoạch năm (Trong đó: Nghề Khai thác mỏ hầm lò tuyển được 135/450 người đạt 30% kế hoạch; Cơ điện lò 50/50 người đạt 100% kế hoạch, Cơ điện mỏ (VHTBM) 7/50 đạt 14% kế hoạch. Công tác tự tuyển sinh: 56/110 người đạt 50,9% kế hoạch năm.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng nghề, huấn luyện an toàn, huấn luyện vận hành các thiết bị cho 3.526 lượt người.

- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho: 744 lượt người.

- Tiếp tục phối hợp với các trường đào tạo nghề thành lập đoàn đi đến các địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ nhằm thu hút lao động.

c) Công tác khác:

Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán - tài chính - thống kê; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Công ty; kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mỏ; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

3. Đánh giá chung:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2025 nêu trên, về cơ bản Công ty đã bám sát các chỉ tiêu phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đảm bảo đủ việc làm, thu nhập ổn định, đời sống CBCN được quan tâm chăm lo chu đáo, thiết thực.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

II.1. Kết quả thẩm định

1. Về công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính.

- Tổ chức bộ máy kế toán: Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tập trung tại văn phòng Công ty là phù hợp với tổ chức quản lý của Công ty.

- Báo cáo tài chính: Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Chứng từ kế toán: Chứng từ bắt buộc theo quy định hiện hành, được tập hợp tương đối đầy đủ và phản ánh trên chứng từ gốc theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình kế toán máy, sử dụng phần mềm.

2. Đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính

- Về bảo toàn vốn: Trong năm 2025 hệ số bảo toàn vốn của Công ty là 1,0 lần. Công ty đã thực hiện đầy đủ các biện pháp để bảo toàn vốn theo quy định.

- Lợi nhuận trước thuế là: TH 102.803 tr.đ/KH 52.047 tr.đ = 197,5%;

- Chi phí thuế TNDN hiện hành là: 10.032 triệu đồng;

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại là: 10.171 triệu đồng;

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 82.054 triệu đồng;

- Về vốn chủ sở hữu

+ Số dư đầu kỳ (01/01/2025): 426.497 triệu đồng;

+ Số tăng trong kỳ: 95.214 triệu đồng;

* Lý do tăng:

- Bổ sung quỹ đầu tư phát triển với số tiền là 13.160 triệu đồng;

- Lợi nhuận sau thuế tăng 82.054 triệu đồng

+ Giảm trong kỳ: 87.733 triệu đồng;

* Lý do giảm:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

- Số dư cuối kỳ (31/12/2025): 433.978 triệu đồng;

3. Một số các chỉ tiêu tài chính khác

- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu là: TH 2,72 lần/KH là 2,97 lần;

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn TH là 0,71 lần/KH 0,54 lần, tăng 0,17 lần so với kế hoạch;

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE): TH 24,28% giảm 2,87% so với năm 2024 (năm 2024 là 27,15%).

Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA): Thực hiện 5,08%, giảm 0,34% so với năm 2024 (năm 2024 là 5,42%).

4. Kế hoạch huy động vốn, sử dụng vốn:

Tổng số vốn Công ty đã huy động vốn vay ngắn hạn và dài hạn của các tổ chức tín dụng trong năm 2025 như sau:

a) Về vốn vay ngắn hạn:

- Số dư vay ngắn hạn tại ngày 01/01/2025 là: 389.815 triệu đồng.
- Tăng trong kỳ: 776.135 triệu đồng.
- Giảm trong kỳ: 667.440 triệu đồng.
- Số dư vay ngắn hạn đến 31/12/2025 là: 498.510 triệu đồng.
- Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân là 255.678 trđ/KH 350.000 tr.đồng.

b) Về vốn vay dài hạn:

- Số dư vay dài hạn tại ngày 01/01/2025 là: 251.540 triệu đồng.
- Tăng trong kỳ: 126.634 triệu đồng.
- Giảm trong kỳ: 179.075 triệu đồng.
- Số dư vay dài hạn đến 31/12/2025 là: 199.099 triệu đồng.

c) Chi phí tài chính thực hiện là 25.754 triệu đồng, trong đó:

- Lãi vay ngắn hạn thực hiện là 11.128 triệu đồng, KH cả năm 2025 là 14.557 triệu đồng, giảm 3.429 triệu đồng so với KH.

- Lãi vay dài hạn thực hiện là 14.626 triệu đồng, Kế hoạch năm 2025 là: 36.722 triệu đồng, giảm 22.096 triệu đồng so với KH.

Bảng tổng hợp một số chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	697.063	601.598
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9.137	14.781
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	76.432	334.228
4	Hàng tồn kho	140	581.954	252.589
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	29.540	
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	917.372	1.017.382
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	17.952	35.433
2	Tài sản cố định	220	688.146	794.878
3	Bất động sản đầu tư	230		
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	82.964	60.670
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250		

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
6	Tài sản dài hạn khác	260	128.310	126.402
	TỔNG TÀI SẢN	270	1.614.434	1.618.981
III	NỢ PHẢI TRẢ	300	1.180.456	1.192.483
1	Nợ ngắn hạn	310	981.358	1.005.038
2	Nợ dài hạn	330	199.099	187.446
IV	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	433.978	426.497
	Vốn chủ sở hữu	410	433.978	426.497
	<i>Trong đó:</i>			
	+ Vốn góp của chủ sở hữu		254.152	254.152
1	+ Quỹ đầu tư phát triển		87.055	73.895
	+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		10.717	10.717
	+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		82.054	87.733
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		
	TỔNG NGUỒN VỐN	440	1.614.434	1.618.981

5. Quản lý công nợ phải thu, phải trả, vay và thuê tài chính:

a) Tình hình công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	So sánh	
				(+); (-)	%
1	Phải thu ngắn hạn	76.432	334.228	-257.796	-77
-	Phải thu khách hàng	67.584	324.757	-257.173	-79
-	Trả trước cho người bán	8.809	9.455	-646	-7
-	Các khoản phải thu khác ngắn hạn	39	16	23	144
2	Phải thu dài hạn khác	17.952	35.433	-17.481	-49
	Tổng cộng	94.384	369.661	-275.277	-74

* **Đánh giá:** Tính đến thời điểm ngày 31/12/2025 Công ty không có nợ xấu, nợ khó đòi.

b) Tình hình công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm	So sánh	
				(+); (-)	%
I	Nợ ngắn hạn	981.358	1.005.038	-23.680	-2
1	Vay và nợ ngắn hạn	498.510	453.910	44.600	10
2	Phải trả người bán	213.857	273.995	-60.138	-22
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	35.066	55.273	-20.207	-37
4	Phải trả người lao động	164.389	160.265	4.124	3
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.168	1.072	96	9
6	Các khoản phải trả, nộp ngắn hạn khác	7.669	13.196	-5.527	-42
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	60.699	47.327	13.372	28
II	Nợ dài hạn	199.098	187.445	11.653	6
1	Vay và nợ dài hạn	199.098	187.445	11.653	6
2	Dự phòng phải trả dài hạn				
	Tổng cộng	1.180.456	1.192.483	-12.027	-1

* **Đánh giá:** Tính đến thời điểm 31/12/2025 Công ty không có nợ quá hạn

c) Quản lý vay và thuê tài chính:

- Đối với các khoản vay dài hạn Công ty đều ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng và thực hiện việc giải ngân theo đúng tiến độ.

- Năm 2025 tổng số vốn Công ty đã thực hiện giải ngân là: 126.634 triệu đồng với lãi suất vay vốn bình quân 6,88%/năm.

- Đến thời điểm 31/12/2025 dư vay dài hạn của Công ty là: 199.099 triệu đồng. Hồ sơ vay vốn thực hiện theo quy định. Công ty thực hiện trả lãi vay, gốc vay đến hạn theo quy định.

- Các khoản công nợ phải thu, phải trả có đến 31/12/2025 Công ty đều phân loại và xác định tuổi nợ để đánh giá và hạch toán theo đúng quy định.

6. Về quản lý tài sản cố định:

a) TSCĐ hữu hình:

- Tổng nguyên giá TSCĐ hữu hình đầu năm là: 5.897.652 triệu đồng; Đã khấu hao: 5.104.202 triệu đồng, giá trị còn lại: 793.450 triệu đồng;

- Nguyên giá tăng trong năm: 124.586 triệu đồng, trong đó:

+ Do ĐTXD hoàn thành kỳ: 124.586 triệu đồng;

- Nguyên giá giảm trong năm: 46.193 Triệu đồng, trong đó:

+ Do thanh lý: 45.801 triệu đồng;

+ Giảm khác: 392 triệu đồng.

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình của Công ty đến 31/12/2025 là: 5.976.044 triệu đồng; Đã khấu hao: 5.289.093 triệu đồng, giá trị còn lại: 686.952 triệu đồng

b) TSCĐ vô hình:

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đầu năm 9.497 triệu đồng, đã khấu hao 8.069 triệu đồng, giá trị còn lại 1.428 triệu đồng.

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đến 31/12/2025: 9.889 triệu đồng, đã khấu hao 8.695 triệu đồng, giá trị còn lại 1.194 triệu đồng.

c) Khấu hao tài sản cố định

Trong năm 2025, Công ty đang thực hiện khấu hao tài sản là 231.318 triệu đồng.

7. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Công ty đã thực hiện nghĩa vụ đầy đủ theo đúng quy định của ngân sách Nhà nước cụ thể như sau:

+ Số dư đầu năm: 55.272 triệu đồng;

+ Số phải nộp trong năm: 766.014 triệu đồng;

+ Số đã nộp trong năm: 786.221 triệu đồng;

+ Số phải nộp cuối năm: 35.065 triệu đồng;

* **Nhận xét:** Công ty đã cân đối tài chính để thu nộp ngân sách Nhà nước. Số còn lại phải nộp cuối năm, đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện theo đúng quy định.

8. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Công ty trình ĐHCĐTN năm 2026 dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ của Công ty	254.151.990.000	
2	Tổng quỹ lương thực hiện năm 2025	883.166.462.434	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	102.803.217.550	
4	Thuế TNDN phải nộp	20.749.026.281	
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	82.054.191.269	
6	LNST chưa phân phối năm trước chuyển sang	10.717.181.746	
7	Tổng lợi nhuận phân phối năm 2025 (5+6)	92.771.373.015	
a	Chi trả cổ tức 10% vốn điều lệ	25.415.199.000	
b	Lợi nhuận còn lại được trích lập các quỹ	67.356.174.015	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	67.356.174.015	

*** Đánh giá:**

Việc trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trả cổ tức là 10%, dự kiến sau khi trả cổ tức cho cổ đông Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

II.2. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2025, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Công ty cơ bản đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;
- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;
- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;
- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

Trên đây là kết quả đánh giá của BKS về kết quả SXKD năm 2025 và thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán. Ban kiểm soát Công ty trân trọng báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.



Trần Thanh Tùng

Số: 29/TTr-BKS

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm -Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;

Căn cứ các Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc chấp thuận doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026.

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và quy định của pháp luật có liên quan, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách doanh nghiệp kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty gồm các đơn vị:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Mã số doanh nghiệp: 0100111105.

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

2. Công ty TNHH kiểm toán VACO

Mã số doanh nghiệp: 0102546856

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, Số 63 đường Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG

Mã số doanh nghiệp: 0106679575

Địa chỉ: Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

*** Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán độc lập nêu trên**

- Là doanh nghiệp hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

*** Về thủ tục lựa chọn Công ty kiểm toán:**

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin thực hiện lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán độc lập nêu trên theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin xem xét và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Người UQCBTT;
- Phòng CV (CBTT)
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.



Số: 77 /TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về danh sách ứng viên để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (số 59/2020/QH14) đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Phương án số 32/PA-HĐQT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty về kiện toàn nhân sự thành viên Hội đồng quản trị ;

Căn cứ Thông báo số 33/TB-HĐQT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc đề cử, ứng cử các ứng viên tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị ;

Căn cứ Thông báo số 38/TB-HĐQT ngày 03/4/2026 của HĐQT Công ty về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 72.1/K4/NQ-HĐQT ngày 23/4/2026 của HĐQT Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023–2028, cụ thể như sau:

I. Danh sách ứng viên đề cử

1. Ứng viên do cổ đông lớn đề cử

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) là cổ đông lớn, sở hữu 18.860.238 cổ phần, chiếm 74,21% vốn cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm chốt danh sách, thông qua Người đại diện đề cử 02 ứng viên:

(1) Ông Trần Tuấn Anh:

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 24 tháng 02 năm 1972;
- Căn cước công dân số: 001072019821 do Bộ Công an, cấp ngày 08/5/2021;
- Chỗ ở hiện tại: Tòa R1B Chung cư RoyalCity, 72A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế;
- Chức vụ hiện nay: Người quản lý phân vốn, Ban Quản lý vốn - TKV.

(2) Ông Nguyễn Hữu Đạt:

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 08 tháng 6 năm 1979;

- Căn cước công dân số: 030079004421 cấp ngày 08/01/2025, nơi cấp: Bộ Công An

- Địa chỉ thường trú: Số nhà D03-03 Phố HD Monbay, Tổ 5 khu 4B phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

- Trình độ học vấn: Thạc sĩ kỹ thuật khai thác mỏ; Thạc sĩ Quản lý kinh tế;

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin.

2. Tổng hợp danh sách đề cử, ứng cử

Đến 16h30 ngày 20/4/2026 (thời điểm kết thúc nhận hồ sơ theo Thông báo), ngoài TKV đề cử 02 ứng viên nêu trên, Công ty không nhận được thêm hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ nào khác đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Do đó, danh sách ứng viên đủ điều kiện trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ gồm 02 người:

1. Ông Trần Tuấn Anh;

2. Ông Nguyễn Hữu Đạt.

II. Kết luận và kiến nghị

Căn cứ hồ sơ hợp lệ của các ứng viên và quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua danh sách ứng viên nêu trên, làm cơ sở để Đại hội thực hiện các thủ tục bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị, nhằm hoàn thiện cơ cấu nhân sự giữa nhiệm kỳ IV (2023–2028).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết nghị. /.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS(e-copy);
- Phòng CV (e-copy, Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Trọng Tốt



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

“Dự thảo”

QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2023-2028
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin được thông qua ngày 26/4/2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin tiến hành bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 theo nội dung dưới đây:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty: Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin;
- HĐQT: Hội đồng quản trị;
- BKS: Ban kiểm soát;
- ĐHĐCĐTN: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Đại biểu: Cổ đông, đại diện theo ủy quyền.

Điều 2. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào HĐQT và được ĐHĐCĐ thông qua;
- Đề cử nhân sự Tổ bầu cử để Đại hội xét thông qua;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Số lượng và nhiệm kỳ

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là : 02 (hai) thành viên.
- Nhiệm kỳ : 2023- 2028
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải có các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác theo quy định của pháp luật;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này thì Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

Điều 4. Nguyên tắc bầu cử

1. Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Tổ bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên của Tổ không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT. Tổ bầu cử tổ chức thực hiện việc bầu cử, kiểm phiếu bầu cử và báo cáo ĐHCĐTN về kết quả bầu cử.

Chương II QUY ĐỊNH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ

Điều 5. Quy định đề cử thành viên HĐQT (theo khoản 2, khoản 3 Điều 25 Điều lệ công ty)

1. Quyền đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông
Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp không đủ số lượng ứng viên
Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố công khai, minh bạch trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu bổ sung vào HĐQT

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT (Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <http://halamcoal.com.vn>)

- Đơn xin đề cử/ứng cử.

- Sơ yếu lý lịch ứng viên.
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định.

Người đề cử/ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 16h30' ngày 20/4/2026 đến địa chỉ:

- Văn phòng Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin, Số 1 Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh.

- Trường hợp hồ sơ gửi qua fax, sử dụng số: 02033 821 203.

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về Ban tổ chức Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 7. Danh sách ứng cử viên

1. Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông và các tài liệu kèm theo của ứng viên, Ban Tổ chức Đại hội có trách nhiệm rà soát, thẩm định và lập danh sách ứng cử viên đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, bầu cử.

2. Danh sách ứng cử viên HĐQT được lập theo nguyên tắc công khai, minh bạch và được ghi đầy đủ họ và tên của từng ứng cử viên trên phiếu bầu.

Chương III PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

Điều 8. Phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Mỗi cổ đông/đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.

3. Cổ đông/đại biểu có quyền dồn toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên; số lượng ứng cử viên được lựa chọn không vượt quá số lượng ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Trường hợp phiếu bầu bị ghi sai, cổ đông/đại biểu có quyền đề nghị Tổ bầu cử cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp lại phiếu bầu đã ghi sai trước khi bỏ phiếu vào thùng phiếu.

Điều 9. Phiếu bầu cử

1. Nội dung phiếu bầu cử

a) Phiếu bầu cử (sau đây gọi là “phiếu bầu”) do Tổ bầu cử phát hành, trên phiếu có các thông tin cơ bản gồm: mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện; được đóng dấu treo của Công ty;

b) Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị được lập trên 01 (một) phiếu, sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái (ABC) theo tên; ghi đầy đủ họ và tên của từng ứng cử viên;

c) Mỗi cổ đông/đại biểu được phát 01 (một) phiếu bầu Hội đồng quản trị. Khi nhận phiếu, cổ đông/đại biểu có trách nhiệm kiểm tra các thông tin trên phiếu; nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Tổ bầu cử để được xử lý.

2. Cách ghi phiếu bầu cử

Việc ghi phiếu bầu được thực hiện theo mẫu phiếu bầu và hướng dẫn của Tổ bầu cử, bảo đảm đúng quy định và phù hợp với phương thức bầu dồn phiếu.

3. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu

a) Phiếu bầu hợp lệ là phiếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

Do Tổ bầu cử phát hành theo mẫu in sẵn;

Có đóng dấu treo của Công ty;

Không bị tẩy xóa, cạo sửa; không ghi thêm nội dung ngoài quy định;

Được ghi bằng mực (không sử dụng bút chì);

Có chữ ký và ghi rõ họ, tên của cổ đông/đại biểu tham dự.

b) Phiếu bầu không hợp lệ bao gồm các trường hợp sau:

Phiếu không theo mẫu do Tổ bầu cử phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

Phiếu bị tẩy xóa, cạo sửa hoặc có ghi thêm nội dung ngoài quy định;

Phiếu được ghi bằng bút chì;

Phiếu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào;

Phiếu nộp sau thời điểm Tổ bầu cử mở niêm phong thùng phiếu;

Phiếu không có chữ ký và họ, tên của cổ đông/đại biểu tham dự.

Điều 10. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu bầu cử

1. Nhiệm vụ của Tổ bầu cử

Tổ bầu cử có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Giới thiệu phiếu bầu, hướng dẫn cách ghi phiếu và phát phiếu bầu;

b) Tổ chức thu phiếu và tiến hành kiểm phiếu;

c) Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a) Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra, niêm phong hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông/đại biểu tham dự Đại hội;
- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi hoàn tất việc phát phiếu bầu và kết thúc khi cổ đông/đại biểu cuối cùng bỏ phiếu vào hòm phiếu;
- c) Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

3. Quy định về bỏ phiếu

Cổ đông/đại biểu thực hiện bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong dưới sự giám sát của Tổ bầu cử. Phiếu bầu phải có chữ ký và ghi rõ họ, tên của cổ đông/đại biểu tham dự.

4. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

- a) Việc kiểm phiếu được thực hiện dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông;
- b) Ứng cử viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị là người có số phiếu bầu cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến đủ số lượng cần bầu;
- c) Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên có số phiếu bầu bằng nhau ở vị trí cuối cùng cần bầu, Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bằng nhau đó.

5. Lập biên bản và lưu trữ

Tổ bầu cử có trách nhiệm tổ chức việc kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội đồng cổ đông. Toàn bộ phiếu bầu sau khi kiểm phiếu được niêm phong và lưu trữ theo quy định của Công ty và pháp luật.

Điều 11. Khiếu nại

1. Trong quá trình bầu cử, nếu phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm quy định hoặc các vấn đề liên quan đến việc bầu và kiểm phiếu, cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại tại Đại hội.
2. Chủ tọa Đại hội và Ban kiểm phiếu có trách nhiệm xem xét, giải trình và làm rõ các nội dung chất vấn, khiếu nại của cổ đông/đại diện cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc giải quyết các nội dung này.
3. Việc giải quyết khiếu nại liên quan đến bầu cử và kiểm phiếu thuộc thẩm quyền của Chủ tọa Đại hội; kết quả giải quyết phải được ghi nhận đầy đủ vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 04 (bốn) chương, 12 (mười hai) điều, có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty thông qua.
2. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này. Trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất và

mức độ, Chủ tọa Đại hội xem xét, quyết định biện pháp xử lý theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Nơi nhận:

- Cổ đông dự ĐH (e-copy);
- Thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Phòng CV (e-copy, Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Trọng Tốt
(CHỦ TỊCH HĐQT)**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: /NQ-ĐHĐCĐTN

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

“Dự thảo”

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM – VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (số 59/2020/QH14) đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin ngày 28/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025; kế hoạch năm 2026 và kế hoạch 05 năm (2026–2030)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tán thành thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025; kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến cổ tức năm 2026 và kế hoạch 05 năm (2026–2030) của Công ty Cổ phần Than Hà Lâm –Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2025

a) Kết quả SXKD (một số chỉ tiêu chủ yếu 2025)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025		Thực hiện năm 2025	So sánh %	
			Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025	KẾ HOẠCH điều chỉnh		TH năm/ NQ Đại hội 2025	TH năm/ KH Đ/C
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 400 000	2 400 000	2 400 000	100	100
	- Than hầm lò	"	2 400 000	2 400 000	2 400 000	100	100
	+ Trong đó than lò chợ CGH	"	1 200 000	1 200 000	1 319 233	109,9	109,9
2	Đào lò CBSX	m	12 300	12 300	12 306	100	100
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	Tấn	749 000	749 000	725 855	96,9	96,9
4	Than tiêu thụ	Tấn	2 249 000	2 249 000	2 056 887	91,5	91,5

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025		Thực hiện năm 2025	So sánh %	
			Nghị quyết ĐHĐCD năm 2025	KẾ HOẠCH điều chỉnh		TH năm/ NQ Đại hội 2025	TH năm/ KH Đ/C
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3 253 303	3 012 777	2 846 623	87,5	94,6
6	Lợi nhuận trước thuế	"	52 047	52 047	102 803	197,5	198,8
7	Lao động bình quân	Người	3 478	3 478	3 383	97,3	97,3
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	19 944	21 293	21 757	109,1	102,2

b) Thực hiện đầu tư xây dựng năm 2025

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025		Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)	
		Nghị quyết ĐHĐCD năm 2025	KHĐT điều chỉnh		Nghị quyết ĐHĐCD năm 2025	Theo KH điều chỉnh
1	Thực hiện đầu tư	126.100	154.827	149.852	118,8	96,8
2	Thực hiện giải ngân	145.008	182.565	180.084	124,2	98,6

2. Kế hoạch SXKD năm 2026, dự kiến mức cổ tức năm 2026 và ủy quyền điều chỉnh KHSXKD năm 2026

a) Một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.400
	- Than hầm lò	"	2.400
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.200
2	Mét lò CBSX	m	13.150
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000Tấn	396
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.346
5	Doanh thu than	Tr.đồng	3.142.731
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	47.325
7	Lao động bình quân	Người	3.341
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	20.803

b) Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2026

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Thực hiện đầu tư	Triệu đồng	141.144
2	Thực hiện giải ngân	Triệu đồng	158.396

c) Dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2026 là $\geq 6\%$ /Vốn điều lệ

d) Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty: Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 khi điều kiện SXKD có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh kế hoạch phối hợp kinh doanh với Công ty, nhưng phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được đại hội thông qua.

3. Kế hoạch SXKD 5 năm (năm 2026-2030)

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030				
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2 400	2 400	2 400	2 400	2 400
	- Than hầm lò:	"	2 400	2 400	2 400	2 400	2 400
2	Đào lò CBSX	m	13 150	13 900	14 000	14 300	14 300
3	Than sạch sản xuất	1000Tấn	396	20	20	20	20
4	Doanh thu than	Tr.đồng	3 142 731	3 192 537	3 148 375	3 158 445	3 213 148
5	Lợi nhuận trước thuế	"	47 325	46 868	46 648	46 698	46 970

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	102.803.217.550	
2	Thuế TNDN phải nộp	20.749.026.281	
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.054.191.269	
4	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	10.717.181.746	
5	Lợi nhuận để phân phối (3+4)	92.771.373.015	
a	Chi trả cổ tức năm 2025: 10% vốn điều lệ	25.415.199.000	
b	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	67.356.174.015	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	67.356.174.015	

Điều 4. Thông qua báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2025; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp và kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của các viên chức quản lý năm 2025 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp và tiền lương của cán bộ quản lý năm 2026 như sau:

1. Kết quả thực hiện thù lao, phụ cấp và tiền lương năm 2025

1.1. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
----	-----------	----------	----------------	-------------------	--------------------	---------

1	Hội đồng Quản trị	3	175.200.000	140.160.000	35.040.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2026
2	Ban kiểm soát	2	112.800.000	90.240.000	22.560.000	
Tổng cộng			288.000.000	230.400.000	57.600.000	

* Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

1.2. Phụ cấp của Thành viên HĐQT độc lập

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi 80% (đồng)	Còn lại 20% (đồng)	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT độc lập	1	276.000.000	220.800.000	55.200.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2026
Tổng cộng			276.000.000	220.800.000	55.200.000	

* Mức phụ cấp và việc chi trả phụ cấp cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

1.3. Tiền lương của Người quản lý

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đồng)	Đã chi đến 31/12/2025 (đồng)	Còn lại (đồng)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	748 800 000	459 392 200	289 407 800	Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2026 và sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	06	3 654 996 164	2 234 838 308	1 420 157 856	
3	Kế toán trưởng	1	604 800 000	375 011 000	229 789 000	
Tổng cộng			5 008 596 164	3 069 241 508	1 939 354 656	

2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp và tiền lương năm 2026

2.1. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp của thành viên HĐQT độc lập

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp (nghìn đồng/tháng)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.400	64.800	
2	Thành viên HĐQT	02	12	4.600	110.400	
3	TV HĐQT độc lập	01	12	23.000		276.000

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Số tháng/năm	Thù lao/ Phụ cấp (nghìn đồng/tháng)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)
4	Trưởng BKS	01	12	4.800	57.600	
5	Thành viên BKS	01	12	4.600	55.200	
Tổng cộng					288.000	276.00

2.2. Kế hoạch tiền lương của người quản lý

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức lương 1 tháng	Hệ số điều chỉnh	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2025
1	Giám đốc	01	26	1,5	39	12	468
2	Phó Giám đốc, TV HĐQT chuyên trách, TV BKS chuyên trách	06	23	1,5	34,5	12	2 484
3	Kế toán trưởng	01	21	1,5	31,5	12	378
Tổng cộng		08					3 330

* Hàng tháng, quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách được tạm ứng 80% mức thù lao; hàng tháng thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và người quản lý Công ty được tạm ứng 80% mức phụ cấp (đối với thành viên HĐQT độc lập), tiền lương (đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách và Người quản lý Công ty) của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tán thành thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 6. Thông qua các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan năm 2026

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tán thành thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã tán thành thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

1. Sửa đổi 08 ngành nghề kinh doanh và bổ sung 10 ngành nghề kinh doanh. Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau sửa đổi, bổ sung như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
2	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
3	Khai thác và thu gom than non	0520
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
5	Sản xuất hóa chất cơ bản Chi tiết: Hoạt động sản xuất khí Nitơ	2011
6	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
9	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
10	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
11	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
12	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo <i>Chi tiết: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo khác (dầu diesel)</i>	3511
14	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo <i>Chi tiết: Điện mặt trời.</i>	3512
15	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Hoạt động phân phối điện, hoạt động bán lẻ điện</i>	3513
16	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
17	Xây dựng nhà không để ở	4102
18	Xây dựng công trình thủy	4291
19	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
20	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

TT	Tên ngành	Mã ngành
21	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
22	Phá dỡ	4311
23	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
27	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28	Dịch vụ ăn uống khác	5629
29	Hoạt động tư vấn quản lý và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020
30	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công lắp đặt các thiết bị, công nghệ điều khiển công trình khai thác mỏ; giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình khai thác mỏ; giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Hoạt động đo đạc và bản đồ</i>	7110
31	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>Chi tiết: Kiểm định cột chống thủy lực, vì chống thủy lực sử dụng trong khai thác hầm lò</i>	7120
32	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu</i>	7730

2. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu tại Khoản 1.

Điều 8. Thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tán thành thông qua Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025.

Điều 9. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tán thành thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm định Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Điều 10. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tán thành thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Điều 11. Phê chuẩn đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tán thành phê chuẩn danh sách các công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, gồm:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

2. Công ty TNHH kiểm toán VACO. Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, Số 63 đường Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG. Địa chỉ: Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) công ty kiểm toán độc lập trong danh sách nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Thông qua việc miễn nhiệm 02 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua miễn nhiệm 02 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với:

(i) Ông Nguyễn Trọng Tốt;

(ii) Ông Vũ Ngọc Thắng.

Điều 13. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ IV (2023–2028)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ IV (2023–2028), gồm:

(i) Ông/Bà ...

(ii) Ông/Bà ...

Điều 14. Báo cáo kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ 2023-2028

1. Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ IV (2023–2028).

Kết quả: Ông/Bà ... và Ông/Bà ... đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023–2028) (có Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

2. Tại phiên họp số ..., Hội đồng quản trị đã bầu Ông/Bà ... giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV (2023–2028).

Điều 15. Hiệu lực và tổ chức thực hiện Nghị quyết

1. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

2. Tổ chức thực hiện

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành (Ban Giám đốc)

và các cá nhân, bộ phận liên quan trong Công ty, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất theo quy định.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website của Cty);
- Ủy ban CKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS công ty (e-copy);
- Đảng ủy, CĐ, ĐTN Cty (e-copy);
- Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác (e-copy);
- Phòng CV (CBTT trên TTCK và đăng Website của Cty);
- Lưu : Hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Trọng Tốt
(CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY)**